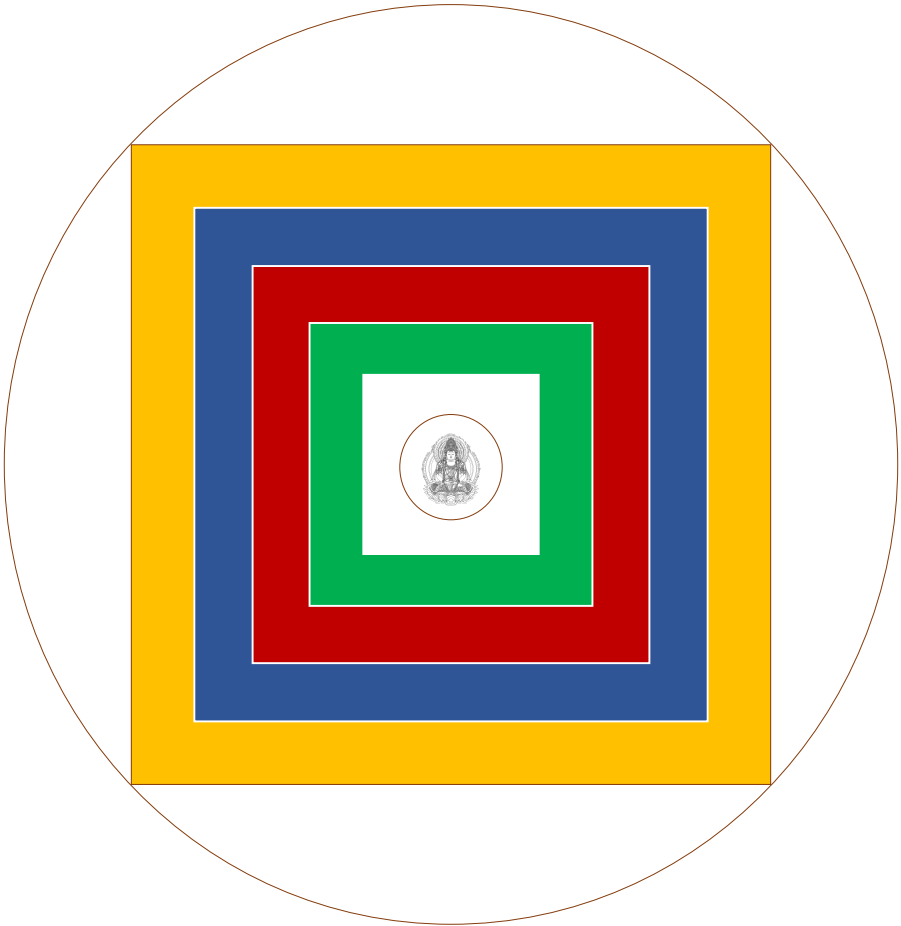


# Giải Thích Mandala Tỳ Lô Giá Na

An Explanation of  
Vairochana Mandala



Thích Hằng Trường  
2019



**Giải thích Mandala Tỳ Lô Giá Na** by Thích Hằng Trường  
An Explanation of Vairochana Mandala by Thích Hằng Trường

2019 All Rights Reserved.  
Copyrights © 2019 by Thich Hang Truong

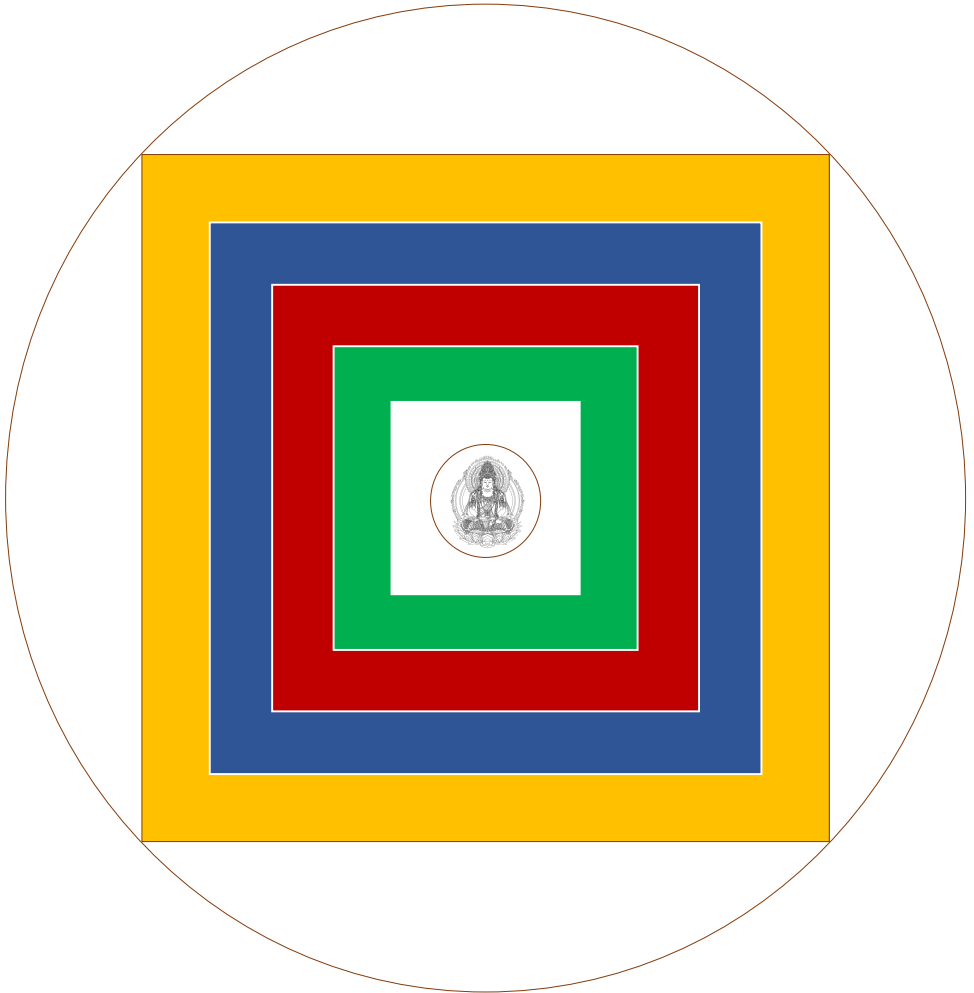
Compassionate Service Society  
[www.compassheart.com](http://www.compassheart.com)  
[www.phaphoidida.com](http://www.phaphoidida.com)

# Mục Lục

---

(Hình vẽ) Mandala Tỳ Lô Giá Na .....	04
Triết Lý Hoa Nghiêm về Mandala .....	05
Thế nào là mandala?	
Thế nào là Mandala Tỳ Lô Giá Na?	
Tam Thân Phật	
Hoa Nghiêm Tam Thánh	
Hai xu hướng tạo thành Mandala Tỳ Lô Giá Na	
Chân Tâm và ba tầng tâm thức	
Con Đường Khai Mở Chân Tâm .....	23
Con đường khai mở Chân Tâm	
Con Đường Hường Thượng Thăng Hóa .....	37
Con đường hướng thượng thăng hóa	
Giải Thoát Vong Linh .....	63
Năm cảnh giới của bóng tối	
Tổng Hợp Hai Con Đường Tu Tập .....	67
Tổng hợp hai đường tu	
Tánh Chất và Tác Dụng Độc Đáo của Mandala Tỳ Lô Giá Na .....	75
Mandala Tỳ Lô Giá Na là một mandala 3-D	
Ánh sáng làm nổi bật triết lý tu hành	

**Mandala Tỳ Lô Giá Na**  
Vairochana Mandala  
毗盧遮那曼陀羅



Mandala Tỳ Lô Giá Na chỉ đơn giản gồm có 2 hình tròn và 5 hình vuông. Ở giữa vòng tròn là tượng Tỳ Lô Giá Na bằng pha lê trong suốt.

Triết Lý  
Hoa  
Nghiem  
về  
Mandala



## Thế nào là mandala?

---

Mandala có nhiều kiểu: Tây Tạng làm mandala bằng cát hoặc bằng tranh vải (thangka); Trung Hoa, Nhật Bản làm mandala bằng hình vẽ trên giấy, vải, gỗ. Về sau, mandala được dịch là đàn tràng. **Đàn** là nơi để *tác pháp*, như thỉnh Phật tới thuyết pháp, truyền giới. Xưa có đàn cầu mưa, đàn chẩn tế. **Tràng** hay **trường** nghĩa là *nơi, chỗ tụ hội*. Như quảng trường là nơi rộng lớn để dân chúng tụ họp, hội trường là nơi mọi người tụ tập. Như thế, ý nghĩa của chữ mandala có thay đổi.

Nếu chiết tự chữ mandala, nó gồm có hai chữ: **maṇḍa** và **la**. **Maṇḍa** là ý nói tới *đề hồ*, một thứ tinh túy của sữa; từ chữ đề hồ dẫn tới nghĩa bóng là nơi tụ tập tinh hoa của Phật quả vi diệu. **La** nghĩa là thành tựu (accomplishment), cụ túc (replete, complete).

Giáo sư Taiko Yamasaki giải thích ý chính của mandala là:

- **Luân viên cụ túc** (perfectly endowed): Luân viên là tròn đầy như bánh xe (thời xưa, bánh xe bằng gỗ là một phát minh tân tiến, đặc biệt). Cụ túc nghĩa là bản thân mandala đầy đủ tất cả mọi thứ thần lực.
- **Vô thượng diệu vị** (highest incomparable flavor): Phật tánh có vị của sự giác ngộ tối cao mà không gì có thể sánh bằng.
- **Tụ tập** (assembly): Mandala là nơi tụ tập tất cả thần lực của chư Phật, chư Bồ Tát vì đó cũng là nơi các Ngài tụ hội.
- **Xuất sinh** (generation): Mandala là nơi sinh xuất ra vô số chư Phật, vô số thần chú, hạt giống quang minh, quang minh vô lượng.
- **Đàn tràng** (altar, place of meditation): Mandala là chỗ để tu tập thiền định, chỗ để chứng ngộ cảnh giới bất khả tư nghì.

Ngài Thiện Vô Úy (Śubhākarasiṃha, 637-735 CE), một vị tổ sư của Chân Ngôn Tông định nghĩa mandala là một **chỗ tụ tập** vì tất cả chư Phật, Như Lai tụ tập nơi đây, với vô lượng công đức, thần lực. Đòi bây giờ, học giả Ulrich Mammitzsch (1935-1990) gọi mandala là *một nơi tụ tập siêu hình học* (metaphysical plenum), không phải là hình dạng chúng ta thấy bề ngoài, mà là vũ trụ tâm linh thể hiện trong mandala. Từ trong nhìn ra, thì mandala là nơi *bốn tôn* xuất sinh. Từ ngoài nhìn vào, mandala là nơi *bốn tôn* được hình tượng hóa trong tình cảm, tâm tình, tri kiến. Bốn tôn nghĩa là Phật, Bồ Tát. Nói cách khác, Mandala là biểu tượng của sự hiện hữu vĩnh hằng của chư Phật.

Từ quan niệm trên, giáo sư Mammitzsch nhận định rằng **mandala phản ánh một cấu trúc của pháp giới vô hạn trong một hình thức hữu hạn**. Như trong văn hóa cổ Hy Lạp, họ dùng chữ *temenos* để nói tới một khoảnh đất linh thiêng (sacred space), nơi có vô số thần linh tụ họp; do đó, người dân tới đó để cung phụng, cúng bái.

Từ một định nghĩa cụ thể như thế, tâm lý gia Carl Jung biến *temenos* thành một quan niệm trừu tượng, gọi *temenos* là một *vòng tròn kỳ ảo* (magic circle) để ta có thể nhận ra bóng tối trong tâm mình, cũng như ngộ được bản tâm chân chánh của mình.

Qua những quan niệm trên ta có thể hiểu mandala là một nơi tụ tập vô lượng chư Phật, Bồ Tát, với vô biên công đức, thần lực, khiến ta mở rộng cõi lòng, tâm trí, nhận ra bóng tối hư vọng, giác ngộ Chân Tâm sáng suốt.

Theo triết lý Hoa Nghiêm, **mandala là nơi tập trung năng lượng tâm linh của chư Phật, chư Bồ Tát, chư thánh chúng để đem lại quang minh, sự sáng suốt, lành trị tới tất cả chúng sinh có duyên với pháp mandala**.

## Thế nào là Mandala Tỳ Lô Giá Na?

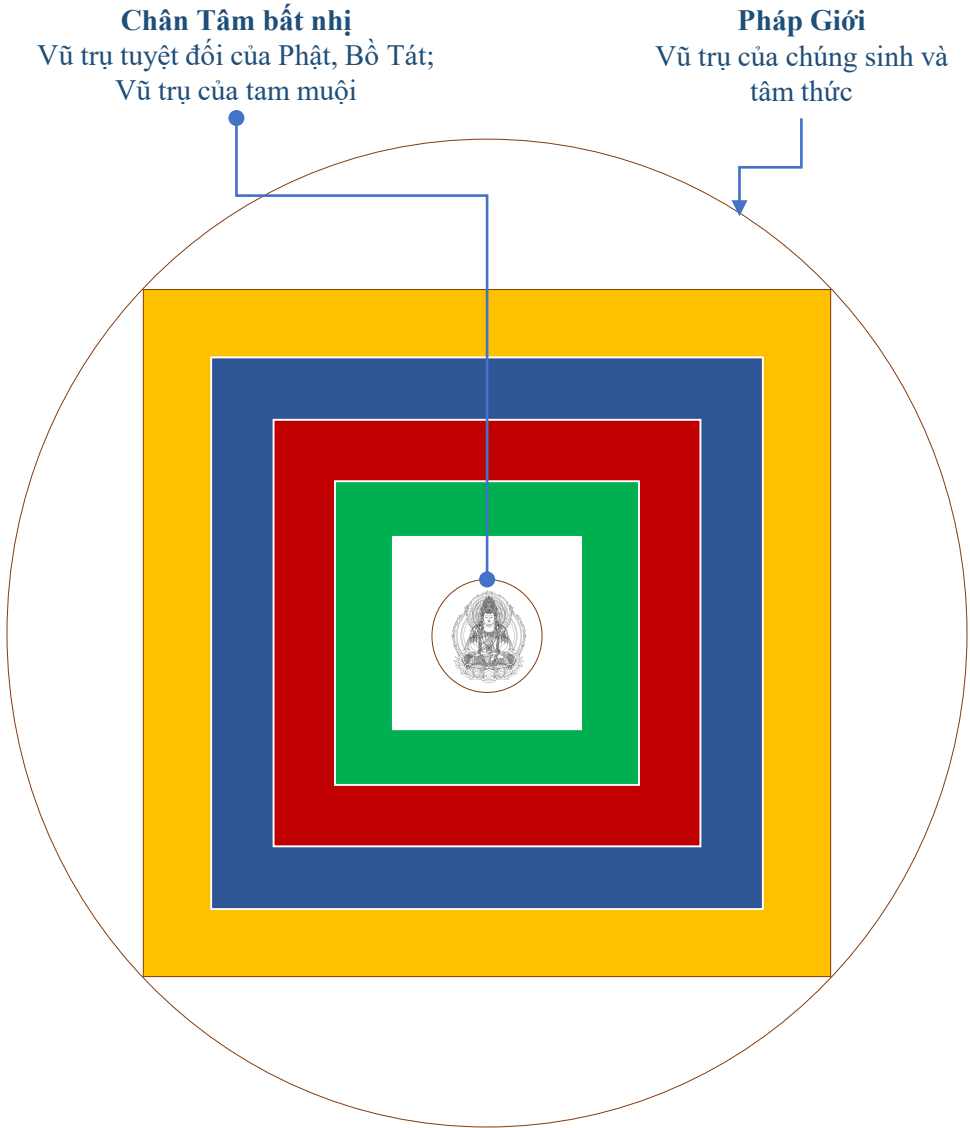
---

Mandala Tỳ Lô Giá Na là một mandala thiết lập dựa trên triết lý của Kinh Hoa Nghiêm. Điểm chủ yếu và nổi bật nhất của Mandala Tỳ Lô Giá Na là Mandala này áp dụng triết lý **Sự Sự Vô Ngại** và bao nạp hai đường tu chính trong Kinh Hoa Nghiêm, gọi là đường tu Văn Thù và đường tu Phổ Hiền.

- **Sự Sự Vô Ngại** là triết lý về sự thông đạt vô ngại của mọi chuyện khi tâm thức là Chân Tâm bất nhị (như Phật) hoặc tâm thức trong tam muội (như Bồ Tát Thập Địa). Những chuyện bất khả tư nghì trong Pháp Giới tuyệt đối có thể hiển hiện vô ngại trong cõi phàm phu tương đối; đó là nhờ sức mạnh của tam muội.
- Cảnh giới của tam muội thì bao la, vô tận, vô biên, nhưng có thể triển khai hoàn toàn trong một phạm vi nhỏ hẹp của mandala. Mandala Tỳ Lô Giá Na triển khai sức tam muội của đức Phật Tỳ Lô Giá Na tức là Pháp Thân Phật không hề có chướng ngại.
- Đức Phật Tỳ Lô Giá Na triển khai hào quang tự tánh tới các tầng tâm thức, chúng sinh nhận tri hào quang đó, lập tức giải thoát. Đó gọi là con đường khai mở từ Đức Tỳ Lô Giá Na và cũng là con đường tu tập theo Đức Văn Thù Bồ Tát.
- Chúng sinh trong vô minh, đầy phiền não, nghiệp chướng, phát tâm bồ đề, hướng thượng tu thiền, hướng thiện mở lòng từ bi hỉ xả, hướng mỹ tu tập phương tiện thiện xảo để mỗi bước tu nhận tri Chân Tâm. Đó gọi là con đường tu hành xoắn tròn hội nhập Đức Tỳ Lô Giá Na và cũng gọi là con đường tu tập theo Đức Phổ Hiền.



Để hình dung hai con đường tu tập bao hàm toàn bộ triết lý Hoa Nghiêm, Mandala được hình dung thành một đồ hình gồm có hai hình tròn và 5 hình vuông. Ở giữa Mandala là hình tượng Đức Tỳ Lô Giá Na.



Để hiểu rõ hơn về cấu trúc Mandala Tỳ Lô Giá Na, chúng ta cần hiểu về Pháp Thân Phật, về 2 con đường tu kiến lập nên Mandala này.

## Tam Thân Phật

---

Theo triết lý Hoa Nghiêm, cứu cánh của đường tu là thành tựu Tam Thân Phật, gọi là Pháp Thân, Báo Thân, Hóa Thân. Ba thân chỉ là *ba khía cạnh của một thực thể*, nhưng phân ra làm ba để dễ hiểu và dễ tu tập. Như thế, Tam Thân có ba khía cạnh sai biệt nào?

- **Pháp Thân** là thân của bản thể tuyệt đối, bất sinh, bất diệt, bất nhị, vượt ngoài mọi suy luận, định nghĩa. Pháp Thân, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairochana Buddha), được giải thích trong phẩm Tỳ Lô Giá Na (phẩm thứ 6) và Phật Bất Tư Nghì Pháp (phẩm 33) của Kinh Hoa Nghiêm.
- **Báo Thân** là thân quang minh, là tướng trạng của Chân Tâm trong dạng trí huệ siêu việt, trí huệ Bát Nhã. Thân quang minh thì vô lượng, vô biên, được giải thích trong phẩm Thập Thân Tướng Hải (phẩm 34), Như Lai Tùy Hào Quang Minh Công Đức (phẩm 35) và phẩm Như Lai Xuất Hiện (phẩm 37) của Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm gọi Báo Thân là **Lô Xá Na Phật** (Rochana Buddha).
- **Hóa Thân** là thân đại bi, là công dụng của Chân Tâm, trong dạng hình hài như chúng sinh, thực hiện hạnh Bồ Tát, lan trải lòng từ, bi, hi, xả tới khắp chúng sinh, khiến tất cả thức tỉnh, hướng tới giác ngộ và giải thoát. **Đức Thích Ca Mâu Ni Phật** (Shakyamuni Buddha) được xem là một hóa thân trong trăm, ngàn, vạn, ức hóa thân khác của Phật. Phẩm Hiền Thủ (phẩm 12) và các phẩm về hạnh Bồ Tát là những phẩm kinh dạy phát triển hóa thân Phật rõ ràng nhất.



**Lý Pháp Thân**  
理法身



**Trí Pháp Thân**  
智法身

Theo Kinh Hoa Nghiêm, **Pháp Thân Đức Phật Tỳ Lô Giá Na** là vô hình, vô tướng, nhưng nếu cần phải hình tượng hóa Pháp Thân thì ta làm sao? Chân Ngôn Tông trả lời rằng, ta hình tượng hóa tánh chất Lý và Trí của Pháp Thân trong thủ ấn và hạt giống quang minh.

Nói như thế nghĩa là *Pháp Thân được nhìn bởi hai khía cạnh*:

- 1. Lý Pháp Thân** (the dharma body of principle): Tức là khía cạnh tuyệt đối, bất nhị của thể tánh, của chân lý.
- 2. Trí Pháp Thân** (the dharma body of wisdom): Tức là khía cạnh tỏa sáng trí huệ siêu việt, xuyên thấu mọi bóng tối, xuyên qua Ngũ Âm, xuyên qua cặp nhị nguyên chủ thể ‘tôi’ và đối tượng ‘của tôi’.

**Lý Pháp Thân** được hình dung bởi Đức Phật ngự trên tòa sen, kiết ấn Tam Muội. Năm ngón tay trái tượng trưng Ngũ Đại của chúng sinh, gồm có địa, thủy, hỏa, phong, không. Năm ngón tay phải tượng trưng Ngũ Đại của Phật. Hai bàn tay nằm ngang biểu hiện tánh chất bình đẳng của Phật và chúng sinh.

Hai bàn tay nằm lên nhau cũng là biểu hiện của bất nhị, Phật không rời chúng sinh, không khác chúng sinh. Ngón cái tượng trưng cho Không Đại. Khi hai ngón cái chạm nhau tức là Không Đại (vũ trụ) của chúng sinh và của Phật giao tiếp vô ngại. Như thế, ấn Tam Muội thể hiện đặc tánh bất nhị, cũng là đặc tánh tuyệt đối của lý tánh.

Hai bàn tay nằm theo chiều ngang tượng trưng cho xu hướng *bình đẳng*, xu hướng *lan tỏa* của quang minh Chân Tâm tới các tầng bóng tối (vọng tưởng, tâm thức). Do đó, xu hướng này gắn liền với sự khai mở tỏa lan quang minh của đức Văn Thù.

Trong **Trí Pháp Thân**, bàn tay trái tượng trưng cho chúng sinh, bàn tay phải tượng trưng cho chư Phật. Năm ngón tay trái tượng trưng cho Ngũ Đại (Địa, Thủy, Hỏa, Phong, Không Đại) tạo nên thân xác chúng sinh, đồng thời cũng tượng trưng cho năm loại hiểu biết sẵn có trong mỗi chúng sinh (của nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân). Năm ngón tay phải tượng trưng cho Ngũ Trí của chư Phật.

Ngón trỏ tay trái đưa lên tiếp nối ngón cái trỏ phải tượng trưng cho Phong Đại (trí thức, hiểu biết) của chúng sinh, tiếp nối với Phong Đại (tâm thức và trí huệ trùm phủ vô biên như hư không) của Phật. Sự tiếp nối đó tượng trưng cho tánh bất nhị của trí huệ Phật và tâm thức chúng sinh.

Ngón trỏ tay trái chìa thẳng lên cũng tượng trưng cho xu hướng tu hành, hướng thượng. Do đó, xu hướng này gắn liền với phương thức tu hành hướng thượng vươn lên trong hình ảnh hoa sen của đức Phổ Hiền.

Lý Pháp Thân được tượng trưng bằng hạt giống quang minh **A 卍**, nghĩa là **Vô Sai Biệt Cảnh Giới**, tức là Chân Tâm, bản thể của Pháp Giới.

Trí Pháp Thân được tượng trưng bằng hạt giống quang minh **VAM ॐ**, nghĩa là bản tánh bất nhị của Đại Bi và tánh Không. Ví như khi ta tu tập tình thương không điều kiện, hoàn toàn dấn thân, hy sinh mình cho đạo pháp và chúng sinh. Khi đó, ta sẽ sinh ra một thứ trí huệ vượt thoát khỏi lòng ích kỷ, vị ngã, khiến ta không ngừng khai mở tình thương, sáng suốt soi thấu mọi việc. Đó là cảnh giới của **VAM ॐ**.



**Lý Pháp Thân**  
理法身



**Trí Pháp Thân**  
智法身





Chân Ngôn Tông Nhật Bản dùng hai mandala để nhấn mạnh hai khía cạnh Lý và Trí của Pháp Thân.

**Mandala Thai Tạng Giới** lấy Lý Pháp Thân làm trụ cột. Đức Tỳ Lô Giá Na ngự trên hoa sen 8 cánh ở giữa Mandala để hình dung Chân Tâm khai mở như hoa sen, lan tỏa ánh sáng khắp mọi chốn.

**Mandala Kim Cang Giới** lấy Trí Pháp Thân làm trụ cột. Đức Tỳ Lô Giá Na ở giữa Mandala, chuyển vận tâm thức giác ngộ như đường xoắn tròn tới khắp mọi chốn trong Mandala.



**Mandala Thai Tạng Giới**  
The Garbhadhatu Mandala  
胎藏界曼陀羅



**Mandala Kim Cang Giới**  
The Vajradhatu Mandala  
金剛界曼陀羅

Phẩm Tỳ Lô Giá Na trong Kinh Hoa Nghiêm nhận định rằng Pháp Thân chỉ có một, tùy duyên mà nói là Lý hay Trí, vì độ chúng sinh nên có vô số hóa thân, vì tu tập nên có con đường Văn Thù hoặc Phổ Hiền, nhưng tất cả đều bất nhị.

Làm sao để hợp nhất hai thân, Lý Pháp Thân và Trí Pháp Thân?  
Đem hai hạt giống quang minh **A** và **VAM** vào trong người Pháp Thân  
Tỳ Lô Giá Na Phật thì ta sẽ hiển hiện đặc tánh bất nhị của Lý và Trí!

Ngoài ra, tượng Đức Tỳ Lô Giá Na được làm bằng thủy tinh,  
một chất lượng trong suốt, để hình dung bản tánh quang minh, sáng  
suốt của Chân Tâm.



## Hoa Nghiêm Tam Thánh

---

Phân trên ta đã nói về Pháp Thân (Lý Thân và Trí Thân) Tỳ Lô Giá Na Phật. Nhưng tu thế nào để cứu cánh hiển lộ Pháp Thân? Pháp Thân thì bản hữu thanh tịnh, siêu việt nhị nguyên, vô tu, vô chứng, chẳng thể cầu, chẳng thể bỏ. Thành tựu Pháp Thân thì phải tu một trong hai con đường: *Tu từ Chân Tâm ra, gọi là đường Văn Thù; tu hội nhập Chân Tâm, gọi là đường Phổ Hiền*. Như thế, Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, Đức Văn Thù và Đức Phổ Hiền hợp lại thành Hoa Nghiêm Tam Thánh, đại biểu cho con đường tu toàn diện của vũ trụ Hoa Nghiêm.

**Bồ Tát Văn Thù** (Mansjuri Bodhisattva) tượng trưng cho trí huệ siêu việt tột đỉnh, gói ghém trong Thân Quang Minh hoặc Báo Thân; đại biểu cho đường tu **viên dung**, nghĩa là từ Chân Tâm, lan tỏa quang minh tới tất cả các tầng tâm thức. Xu hướng này giống như từ trên (Chân Tâm bất nhị), lan tỏa xuống dưới (các tầng tâm thức nhị nguyên). Tu theo xu hướng viên dung là **lập tức và đồng thời khai mở Chân Tâm**, giống như khi ta bật ‘chốt tổng khai quan’ thì tất cả đèn đuốc trong toàn thể căn nhà đều cùng lúc sáng lên.



Hình tượng Đức Văn Thù thường thấy một tay Ngài cầm bảo kiếm, tượng trưng cho trí huệ Bát Nhã sắc bén, xuyên thấu mọi tầng tâm thức, cắt đứt mọi phiền não. Một tay Ngài cầm bảo Kính, tượng trưng cho trí huệ phương tiện, thông đạt mọi kiến thức, mọi lãnh vực của tâm trí.



Đôi khi Đức Văn Thù Bồ Tát không cầm bảo kiếm và bảo Kinh mà lại cầm cây **Như Ý**. Vì sao? Vì cây Như Ý (như hình bên) tượng trưng cho Chân Tâm khai triển ánh sáng vào các tầng tâm thức, vào năm lớp bóng tối Ngũ Âm một cách tự tại vô ngại. Ánh sáng không bị bất kỳ một thứ gì chướng ngại làm dập tắt, hoặc giảm thiểu cường độ. Vì tự tại như vậy nên gọi là Như Ý. Thông thường, các vị phương trượng hoặc đại sư đều hay cầm cây Như Ý này để biểu hiện sự giác ngộ và khả năng lan tỏa trí huệ sáng suốt của các Ngài.

Vì tay cầm Như Ý nên Đức Văn Thù còn có lúc được gọi là **Như Ý Văn Thù**.



**Đức Như Ý Văn Thù**

**Phổ Hiền Bồ Tát** đại biểu cho muôn vàn hạnh nguyện tu tập, cứu độ chúng sinh; Ngài tượng trưng cho phương thức tu tập để đạt tới trăm, ngàn, vạn, ức Hóa Thân. Tất cả hạnh Bồ Tát đều quy hồi về Đức Phổ Hiền; cho nên, Kinh gọi tất hạnh Bồ Tát là hạnh Phổ Hiền.

Đức Phổ Hiền thường được Phật tử khắp mọi tông phái (Thiền, Tịnh Độ, Chân Ngôn, Hoa Nghiêm, Thiên Thai) biết tới qua mười hạnh nguyện: lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám hối nghiệp chướng, tùy hỷ công đức, thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế, thường tùy Phật học, hằng thuận chúng sinh và phổ giai hồi hướng.

Tuy nhiên, trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm **Phổ Hiền Hạnh**, phẩm thứ 36, đề cập tới vô số hạnh nguyện thâm sâu của Đức Phổ Hiền. Ngài có lời dạy bất hủ rằng:

*Này Phật tử! Ta không thấy một lỗi làm nào lớn  
bằng việc một Bồ Tát nổi tâm sân giận một Bồ Tát khác!  
Vì sao vậy? Nếu một vị Bồ Tát nổi lòng tức giận  
một Ngài Bồ Tát khác thì vị ấy sẽ chiêu cảm trăm vạn  
chuyện chướng ngại!*

Đức Phổ Hiền cũng mang hình ảnh của vị Bồ Tát có tam muội tối cao trong tất cả Bồ Tát. Thật vậy, trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm **Phổ Hiền Tam Muội**, Đức Phổ Hiền nhập vào tam muội tên **Nhất Thiết Chư Phật, Tỳ Lô Giá Na, Như Lai Tạng Thân**, nghĩa là thân Đức Tỳ Lô Giá Na Như Lai rộng lớn như kho tàng vô biên, vô lượng, vô tận, chứa đựng hết thảy tất cả chư Phật. Với tam muội này, đức Phổ Hiền là Phật Tỳ Lô Giá Na, chứ không khác biệt gì cả.

Đức Phổ Hiền thường ngồi trên thân voi trắng có sáu ngà để tượng trưng cho hạnh nguyện đại thừa (cỗ xe lớn, xe voi), tu tập sáu pháp Ba La Mật (pháp bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định và Bát Nhã). Tay Ngài luôn cầm một hoa sen, tượng trưng cho phương pháp tu hành của đạo Bồ Tát thì luôn vượt lên, vươn lên, như sen vươn ra khỏi bùn. Cứ mỗi một pháp môn (Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa) là một hoa sen đưa ta thoát khỏi bùn lầy mà mình đang lún vào.

Vì cầm liên hoa nên Đức Phổ Hiền còn được gọi là Thủ Trì Liên Hoa Phổ Hiền, hay **Liên Hoa Phổ Hiền**.



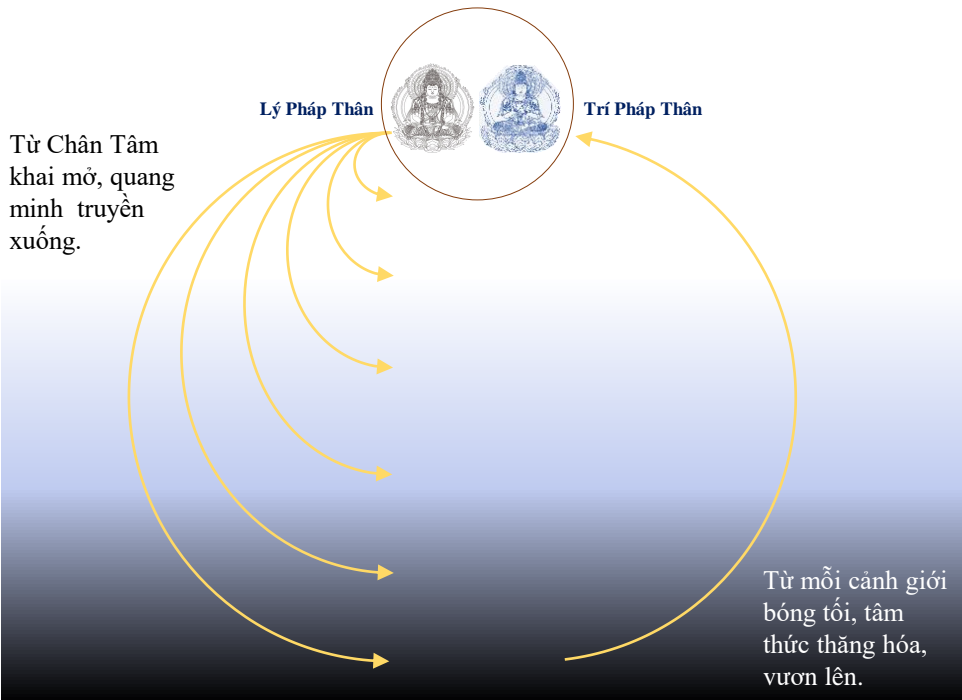
**Liên Hoa Phổ Hiền**

## Hai xu hướng tạo thành Mandala Tỳ Lô Giá Na

**Mandala Tỳ Lô Giá Na** là mandala được kiến lập dựa trên triết lý Kinh Hoa Nghiêm để xiển dương con đường **Bồ Tát Đạo**.

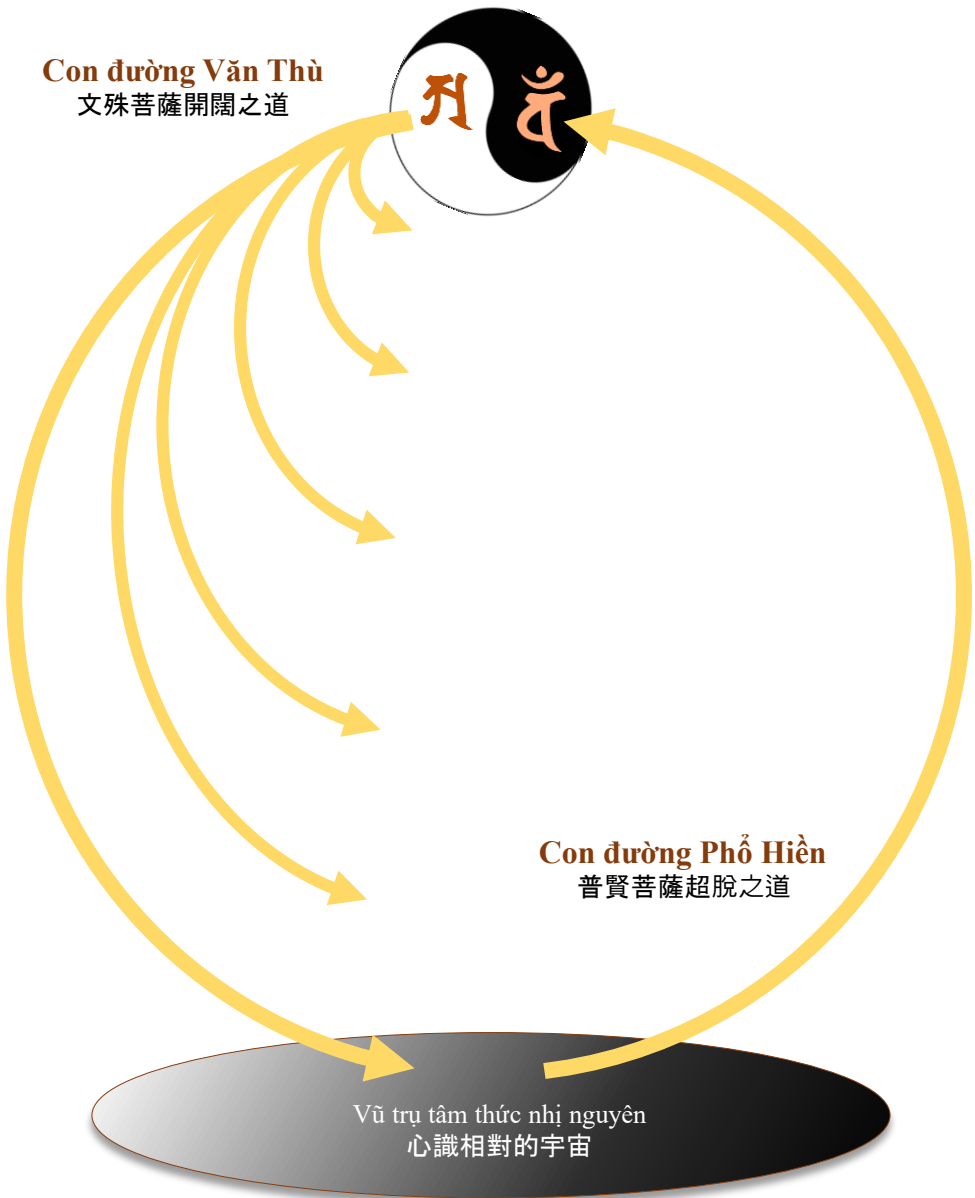
Cốt lõi của đạo Bồ Tát là **khai triển sự sáng suốt bản hữu** (gọi là Chân Tâm, là tự tánh quang minh). Làm sao khai triển tự tánh quang minh này? Có hai xu hướng phát triển:

1. Từ Lý Pháp Thân, Chân Tâm khai mở (unfold) quang minh vào tất cả tầng tâm thức, vào tất cả lớp vọng tưởng Ngũ Ấm. Con đường này gọi là **con đường viên dung**, do Đức Văn Thù đại biểu.
2. Từ các tầng tâm thức, các lớp bóng tối Ngũ Ấm, quang minh khai mở từng phần, trí huệ sáng soi ngay trong mỗi phút giây, thăng hóa tâm thức, hội nhập với Trí Pháp Thân. Đây là **con đường hành bố**, tu theo thứ bậc vạn hạnh, do Đức Phổ Hiền đại biểu.



Dùng hạt giống quang minh **A** và **VAM** để tượng trưng cho Lý Pháp Thân và Trí Pháp Thân:

- Con đường Văn Thù *khai triển* Lý Pháp Thân **A**.
- Con đường Phổ Hiền *hội nhập* Trí Pháp Thân **VAM**.



## Chân Tâm và ba tầng tâm thức

---

Như đã nói trên, cốt lõi của đạo Bồ Tát là khai triển sự sáng suốt bản hữu (gọi là Chân Tâm, là tự tánh quang minh). Đức Tỳ Lô Giá Na tượng trưng cho sự sáng suốt vô biên này, một sự sáng suốt không cần ta tu chứng, cũng chẳng cần ta tìm cầu. Nhưng sự sáng suốt này bị khóa kín bởi 3 tầng tâm thức nhị nguyên: **Tâm thức Vị Ngã, Vị Tha** và **Vô Ngã**.

### Chân Tâm bất nhị 不二真心

Tâm thức Vô Ngã  
無我的心識層面

Tâm thức Vị Tha  
為他的心識層面

Tâm thức Vị Ngã  
為我的心識層面

Sự sáng suốt bất nhị bản hữu thì lúc nào cũng tồn tại trong mọi chúng sinh, nhưng bị chôn vùi bởi tâm thức nhị nguyên.

Khi tu theo đường Văn Thù, Lý Pháp Thân khai mở, lập tức truyền lan sự sáng suốt vào tầng tâm thức mà ta đang an trụ.

Khi tu theo đường Phổ Hiền, ta phát triển khả năng giác tri bất nhị, trong từng phút giây, hội nhập Trí Pháp Thân, mở rộng tình thương vô hạn để dẫn dắt chúng sinh cùng giác ngộ.



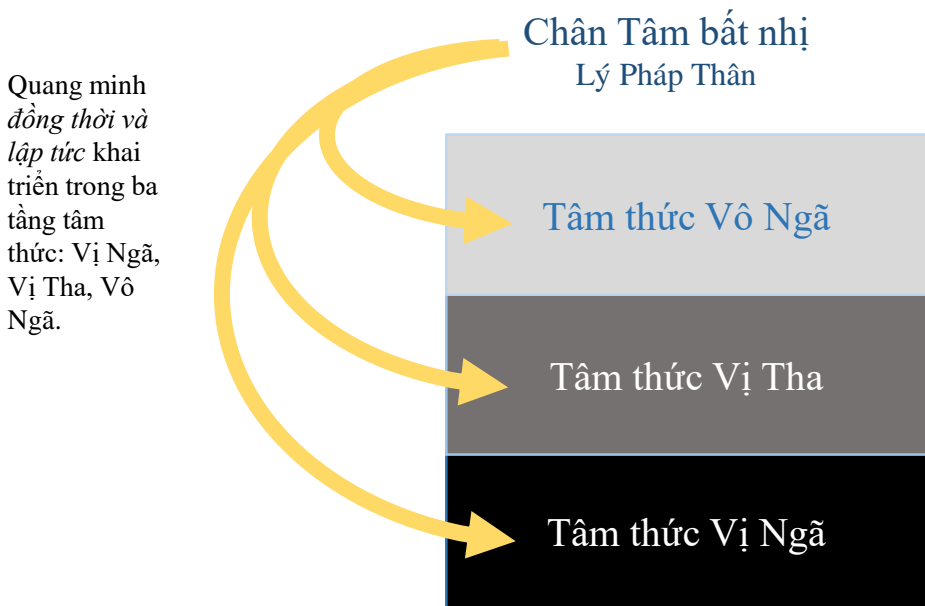
Con  
Đường  
Khai Mở  
Chân  
Tâm



## Con đường khai mở Chân Tâm

Con đường Văn Thù là đường tu **khai mở Chân Tâm, hiển hiện Chân Tâm, trực ngộ, không cần thứ bậc**. Hành giả tin tuyệt đối vào Phật Tánh bất nhị và ngay tức khắc trở thành bất nhị. Với sức mạnh gia trì của Phật, hành giả sẽ lập tức triển khai ánh sáng Chân Tâm vào trong mọi tầng tâm thức nhị nguyên. Cách tu này gọi là **viên dung**, triển khai Chân Tâm vào tất cả tầng tâm thức (Vị Ngã, Vị Tha, Vô Ngã) và vào Ngũ Ấm (Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức), nơi mà chủ thể ‘tôi’ là thành trì của sự chấp trước vào nhị nguyên. Con đường viên dung này không phải do tu hành, mà là do *lòng tin tuyệt đối vào Chân Tâm và sự triển khai Chân Tâm*. Con đường tu hành này gọi là con đường Văn Thù vì Bồ Tát tượng trưng cho trí huệ siêu việt và sự khai mở của Chân Tâm (còn gọi là lý tánh) mà không dựa vào một phương tiện, một phép tu nào cả.

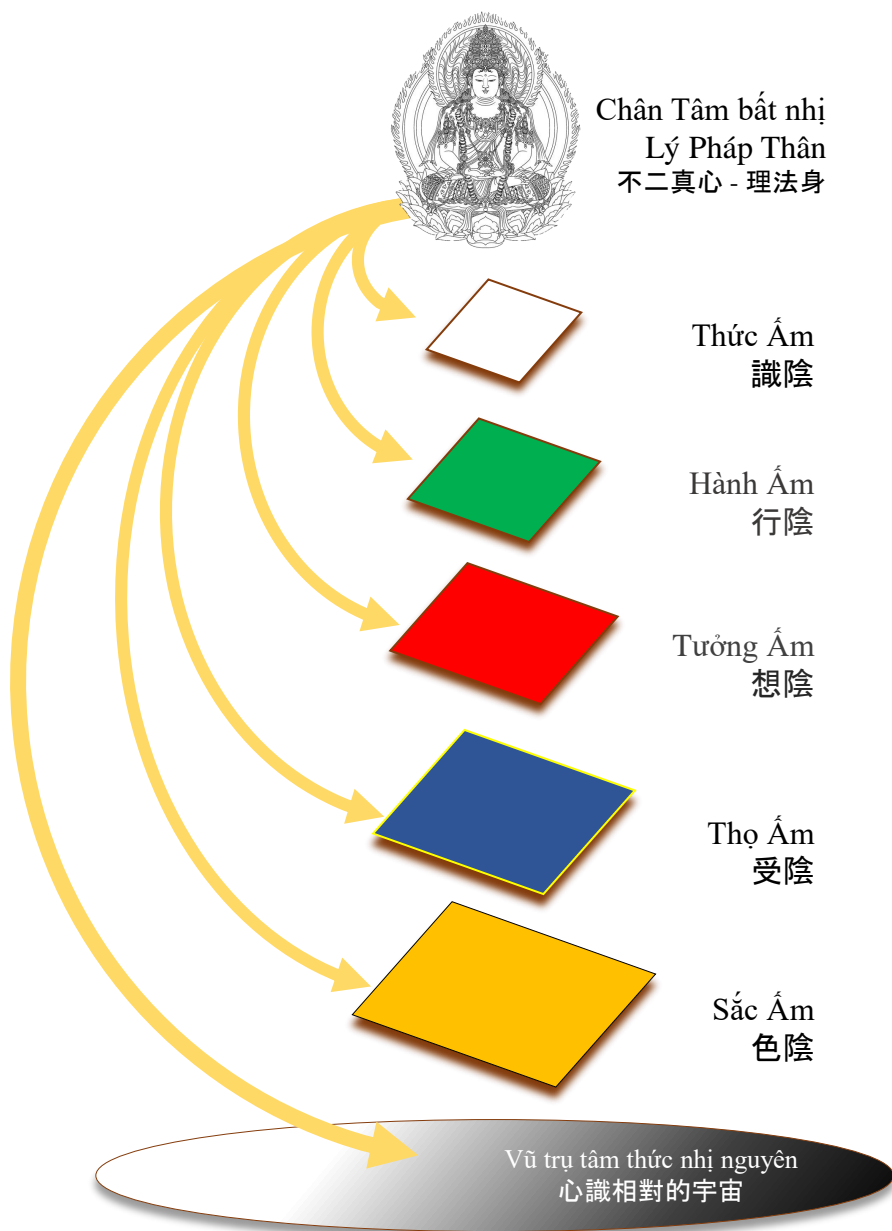
Con đường khai mở Chân Tâm vào ba tầng tâm thức



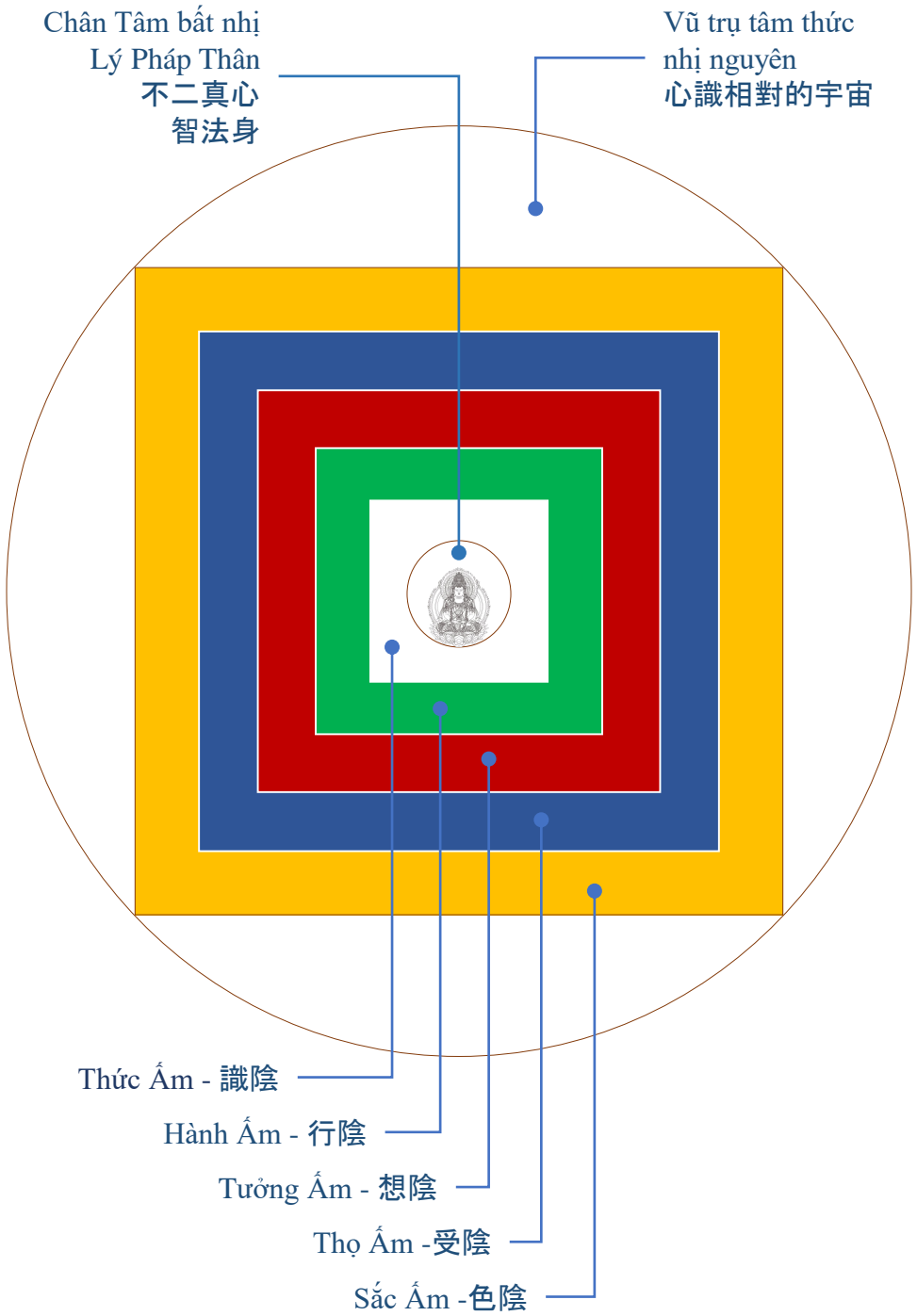


## Con đường khai mở Chân Tâm vào Ngũ Ấm

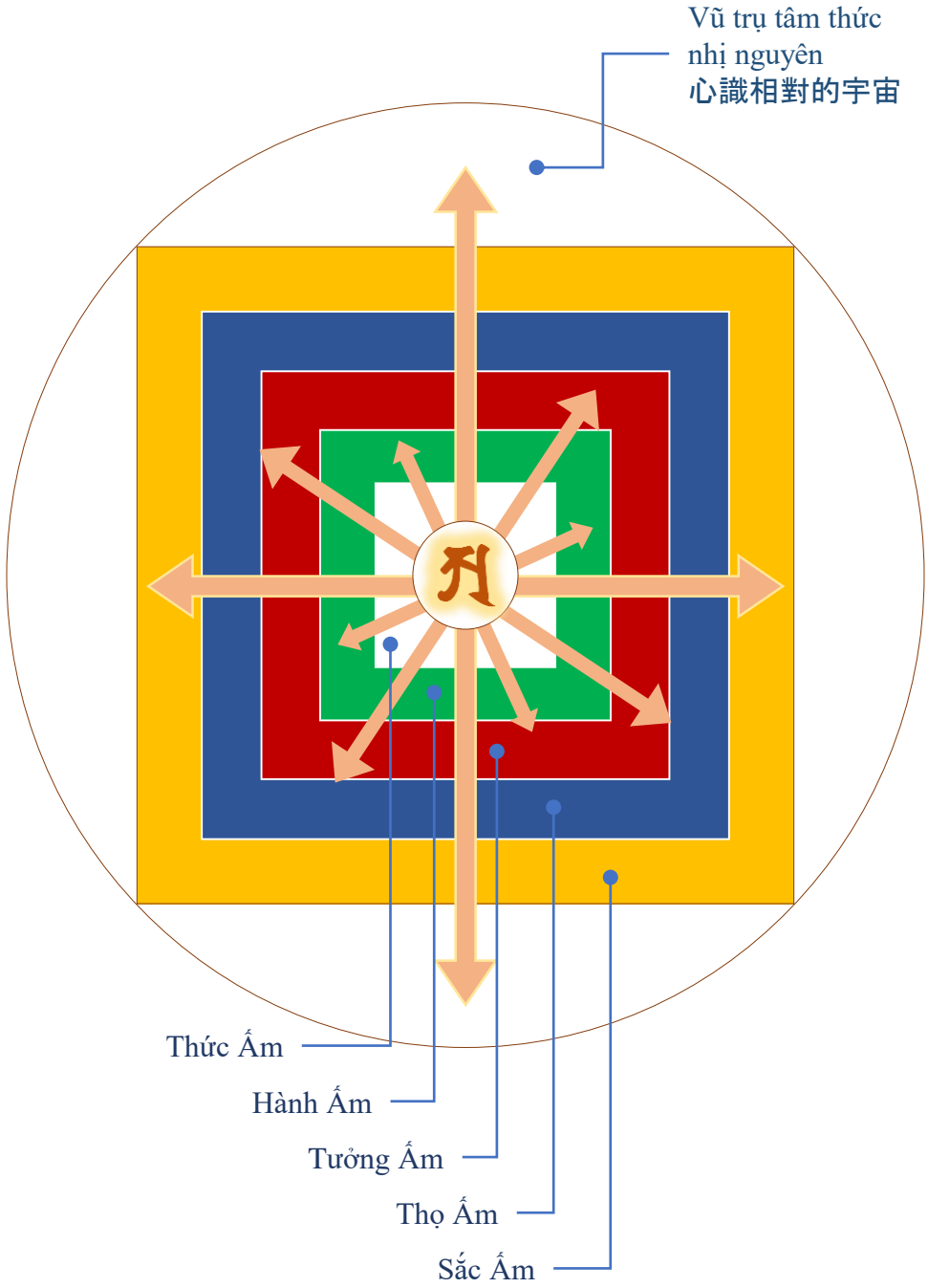
Quang minh *đồng thời và lập tức* khai triển vào Ngũ Ấm: Thức Ấm (sự nhận tri của cặp chủ thể 'tôi' và đối tượng), Hành Ấm (thói quen, tập khí), Tưởng Ấm (tư tưởng, tư duy, quan niệm), Thọ Ấm (cảm xúc, tình cảm), Sắc Ấm (thân thể, cảm nghiệm của thân thể). Đồng thời quang minh cũng biến chiếu toàn thể tâm thức nhị nguyên của tất cả chúng sinh.



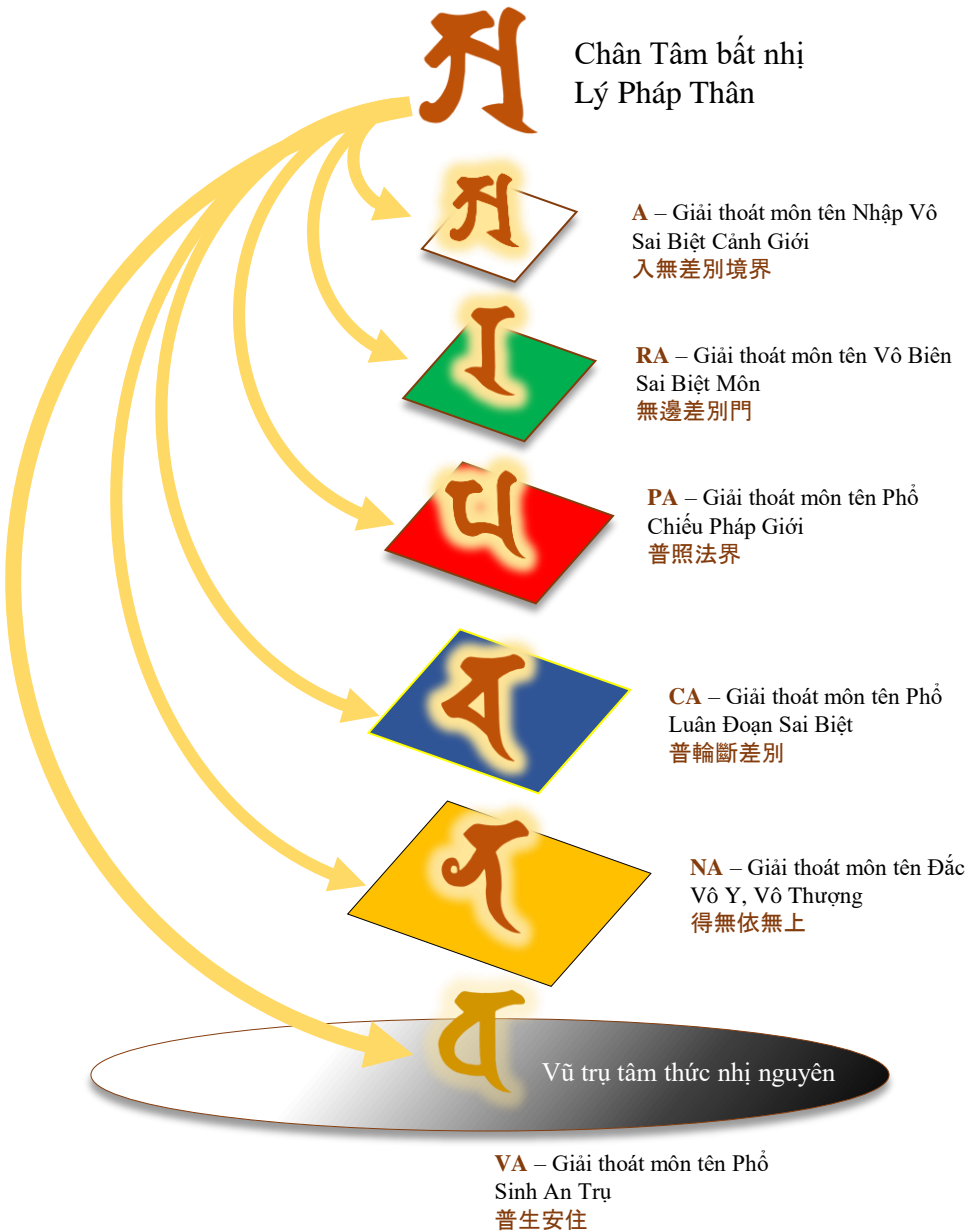
Trong Mandala Tỳ Lô Giá Na, Ngũ Âm được sắp xếp như sau:



Thay thế Lý Pháp Thân bằng hạt giống quang minh **A**, quang minh từ **A** sẽ lan tỏa tới khắp năm lớp màng Ngũ Âm, như sau:



Khi A 𠄎 lan tỏa quang minh tới từng lớp Ngũ Âm, A sản sinh ra những hạt giống quang minh khác tương ứng với từng vùng bóng tối. Những hạt giống quang minh đó giúp hành giả lập tức hòa nhập với ánh sáng, giải thoát bóng tối nên Kinh Hoa Nghiêm gọi là **giải thoát môn**, như sau:





# 刊

## A – Nhập Vô Sai Biệt Cảnh Giới Sphere of Totality A - 入無差別境界



Vô Sai Biệt Cảnh Giới là toàn thể Pháp Giới tuyệt đối và bao trùm cả vũ trụ nhị nguyên tương đối.

*Vô Sai Biệt Cảnh Giới* là tên khác của Pháp Giới tuyệt đối, vũ trụ của chư Phật, Bồ Tát, một vũ trụ ra ngoài sự nhận biết tương đối của phàm phu chúng ta.

Khi thiền định hạt giống quang minh **A**, Bồ Tát hiển hiện Lý Pháp Thân, đồng nhất với Pháp Giới bất nhị. Lý Pháp Thân thì bất nhị, vô hình, vô tướng, bất sinh, bất diệt, nhưng không chỗ nào trong vũ trụ nhị nguyên mà Lý Pháp Thân không hiện hữu, không trùm phủ.

Khi nhập thế tu hành, quang minh của Lý Pháp Thân khiến hành giả luôn nhập cảnh giới vô sai biệt, tức là Pháp Giới bất nhị, dù thân xác phàm tục vẫn ở trong vũ trụ tương đối, sinh diệt.



## RA – Vô Biên Sai Biệt Môn Differentiation of Infinite Levels RA - 無邊差別門



Ánh hào quang đại bi lan tỏa từ Tâm Luân thâm nhập vào con tim tất cả chúng sinh trong mạng lưới nhân duyên.

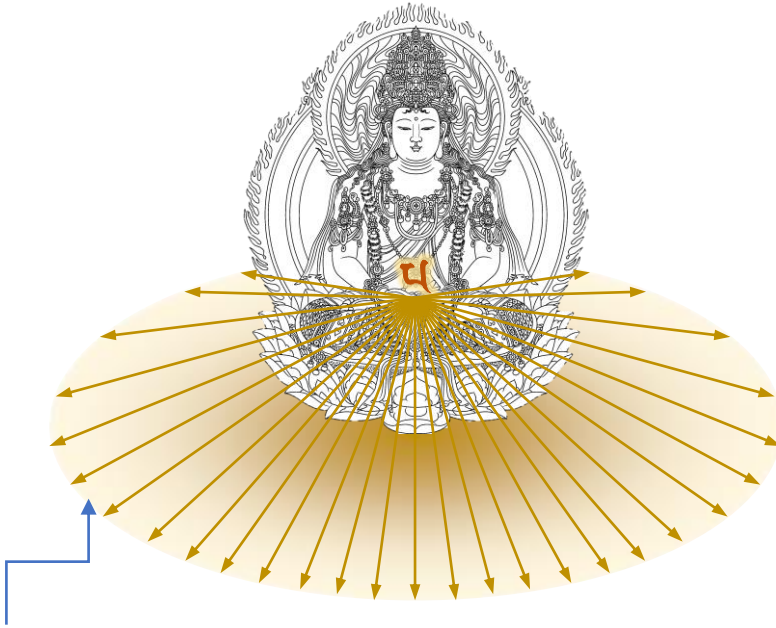
Hạt giống quang minh **RA** là tình thương bao la vô hạn, thâm thấu tất cả mạng lưới quan hệ giữa Bồ Tát và chúng sinh.

Khi thiền định về **RA**, Bồ Tát đốt cháy mọi tâm tình ích kỷ, mọi phiền não vị ngã.

**RA** lan tỏa lòng đại bi trong vô số dạng khác nhau, nên gọi là *Vô Biên Sai Biệt Môn*. Thí dụ như trong quan hệ với cha mẹ, thì **RA** là đạo hiếu thảo, tùy thuận. Trong quan hệ vợ chồng, **RA** là tình thương không điều kiện. Trong quan hệ với con cái, **RA** là tình thương nuôi dưỡng, không đòi hỏi hồi báo. Trong quan hệ với cộng đồng, **RA** là tình thương đùm bọc, quan hoài, hy sinh, tận tâm.



**PA – Phổ Chiếu Pháp Giới**  
**Shining Everywhere Throughout the**  
**Dharmadhatu**  
**PA - 普照法界**



Quang minh của PA tỏa lan tình thương vô hạn tới mạng lưới sống, khiến chúng sinh phát khởi tâm ý Chân, Thiện, Mỹ.

Nơi nào có tâm thức, nơi đó có **PA**. Vì thế, **PA** gọi là *Phổ Chiếu Pháp Giới*. **PA** có tác dụng nuôi dưỡng mạng lưới sống, mạng lưới đan dệt bởi tâm thức chúng sinh. Thế nào là nuôi dưỡng? Ví như đại địa có khả năng nuôi dưỡng tất cả chúng sinh, cây cối. Cũng vậy, **PA** nuôi dưỡng Chân, Thiện, Mỹ trong tâm thức của tất cả chúng sinh.

**PA** trường dưỡng tâm bồ đề, lòng đại bi và trí huệ phương tiện để ta không ngừng tiến hóa tâm linh.





## CA – Phổ Luân Đoạn Sai Biệt Universal Sphere Cutting Through All Discriminations CA - 普輪斷差別



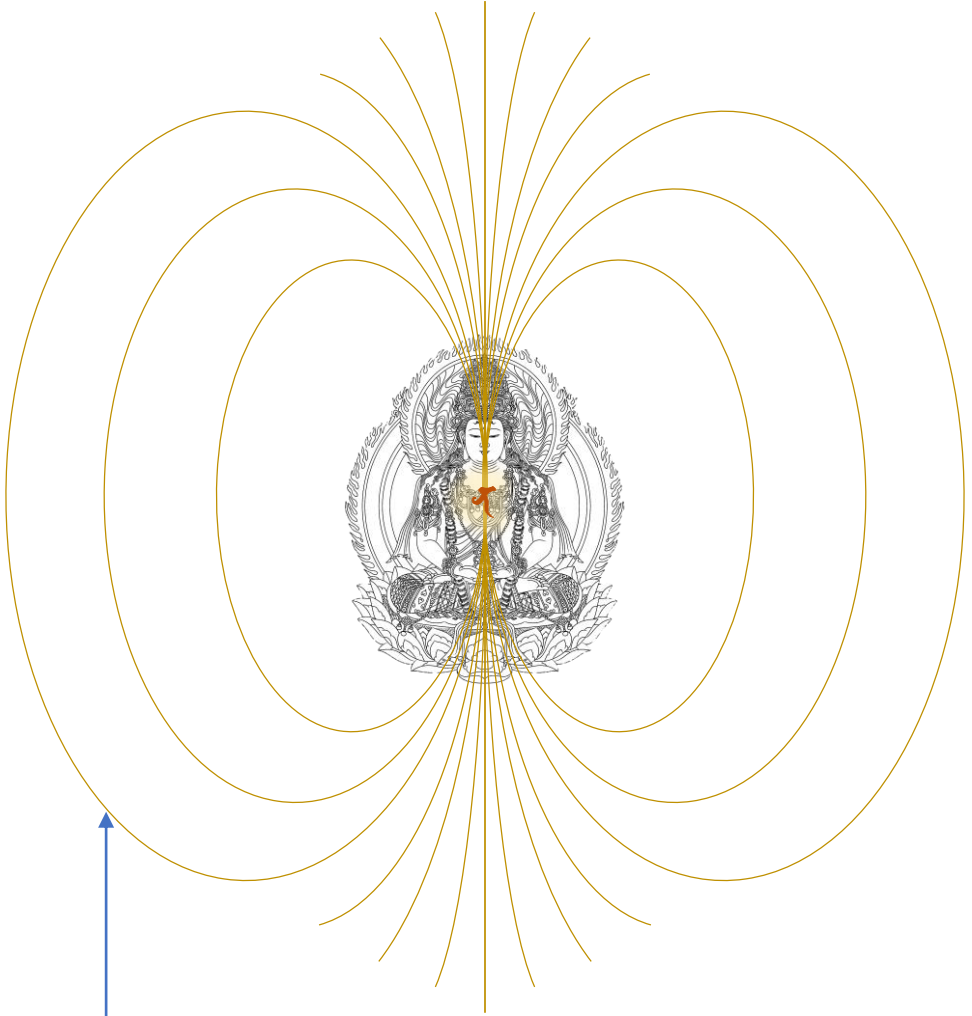
Quang minh bất nhị  
CA chiếu xuyên  
suốt vô ngại từ vùng  
siêu ý thức xuống  
tới vùng tiềm thức,  
trong Tạng Thức.

Hạt giống quang minh **CA** sáng tốt độ, như tia laser, xuyên thấu tất cả tâm thức, từ siêu ý thức, thiền định, tam muội, tới vùng tiền ý thức, tới vùng tiềm thức, xuyên vào A Lại Da Tạng Thức. Không có bóng tối nào mà **CA** không xuyên thủng, không một cảnh giới tư duy nào mà **CA** không thông hiểu, không một văn hóa nào mà **CA** không thấu suốt, không một mạng lưới tình cảm nào làm **CA** bị dính kẹt.

*Phổ Luân* là hình ảnh của bánh xe, như lưỡi cưa, quay với tốc độ cực cao, có khả năng cắt đứt mọi thứ cứng rắn. *Đoạn sai biệt* nghĩa là cắt đoạn mọi thứ nhị nguyên, mọi dạng bóng tối do cái ‘tôi’ tạo nên.



**NA – Đắc Vô Y, Vô Thượng**  
**Unsurpassed, Independent Attainment**  
**NA - 得無依無上**



Quang minh của hạt giống **NA** tổng hợp tất cả quang minh của **RA, PA, CA**, để tạo thành một mạng lưới quang minh trùm phủ toàn thể Pháp Giới của Lý Pháp Thân.

Hạt giống quang minh **NA** là cửa giải thoát cứu cánh, vì **NA** làm hiển hiện Lý Pháp Thân trong vũ trụ nhị nguyên!

Khi tu tập **NA**, Bồ Tát nhập vào tam muội, Ngài không nương tựa vào tâm thức, không dính vào quan hệ mình-người, không kẹt trong đúng-sai nhị nguyên, không cột vào thành kiến, không trói vào cảnh giới. Vì thế, **NA** gọi là *Vô Y*, không dựa vào đâu. Tam muội và quang minh của **NA** cũng gọi là siêu việt mọi định nghĩa, mọi giới hạn, nên gọi là *Vô Thượng*.

Nếu luận về tác dụng của mỗi hạt giống quang minh đối với Ngũ Âm thì:

- **A 𑖀** giải thoát mọi chấp kẹt trong nhận thức nhị nguyên của Thức Âm, là sự nhận tri lúc nào cũng cần có đối tượng. **A** là sự tự tri (self awareness), tức là Chân Tâm tự tri chính nó.
- **RA 𑖀** giải thoát ta khỏi mạng lưới tập khí do Hành Âm tạo nên. Ta không còn sống theo thói quen cũ với vũ trụ quan và văn hóa dựng lên bởi chấp trước vào chủ thể ‘tôi’. Thay vào đó, năng lượng quang minh tạo nên một mạng lưới trí huệ tồn tại ngay trong mạng lưới quan hệ với chúng sinh.
- **PA 𑖀** nuôi dưỡng mạng lưới quang minh của **RA** bằng ánh sáng Chân, Thiện, Mỹ, vượt thoát Tường Âm và tất cả quan niệm hạn hẹp của đúng-sai, tốt-xấu.
- **CA 𑖀** xuyên suốt mọi tầng tâm thức, tự tại trong các Âm, nhất là xuyên thấu mọi chấp trước vào cảm xúc trong Thọ Âm.
- **NA 𑖀** mở khai tất cả năng lượng trong thân xác, để ta không kẹt vào Sắc Âm, hiển hiện Lý Pháp Thân, khiến ta tự tại sống trong vũ trụ nhị nguyên.



**VA – Phổ Sinh An Trụ**  
**Cause to Dwell Everywhere**  
**VA - 普生安住**

Khác với tất cả hạt giống quang minh **A RA PA CA NA**, hạt giống quang minh **VA** thấm nhập vào tâm thức chúng sinh, khiến sinh khởi tâm lượng vị tha.

Thật vậy, một đặc tánh chung của chúng sinh trong lục đạo (địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, a tu la, người, trời) là tâm thức Vị Ngã, với lòng ích kỷ, tự lợi, lúc nào cũng chỉ biết có mình, không phải sống vì tha nhân. Ngay như nhiều người tu hành với động cơ tự mình giải thoát, tự mình đắc thanh tịnh, chứ không phải tu với động cơ vị tha, tu giúp người, hy sinh giúp người.

Với những chúng sinh như thế, hạt giống quang minh **VA** làm tâm thức nảy sinh xu hướng cởi mở, vị tha; hun đúc thói quen vị tha; khởi lên tư tưởng giúp người, giúp đời; mở ra cõi lòng quan hoài, thương giúp kẻ khác. Cuối cùng, **VA** dẫn ta tới thực hành bố thí, cho ra, hy sinh, giúp đỡ, trợ lực...

Như vậy, *Phổ Sinh An Trụ* nghĩa là làm ta an trụ trong tâm thức Vị Tha, bằng tâm lượng và hành động cụ thể trong cuộc sống.

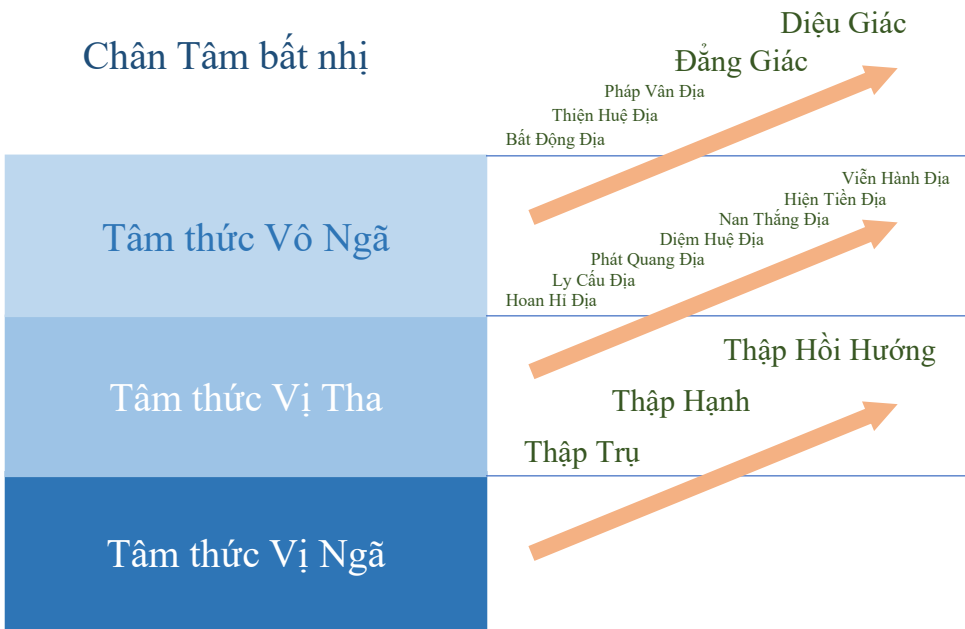
Con  
Đường  
Hương  
Thượng  
Thăng  
Hóa



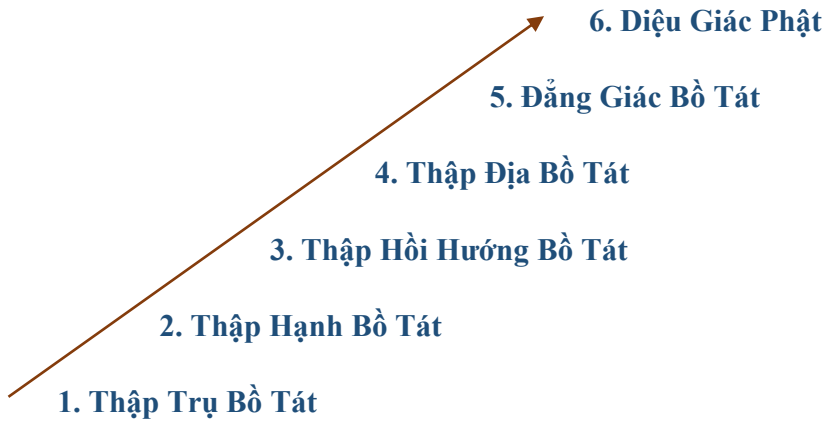
## Con đường hướng thượng thăng hóa

Con đường tu đạo của Phổ Hiền là **con đường thăng hóa tâm thức, từ phàm phu lên tới tối cao giác ngộ**: Tuần tự thứ bậc, hóa giải tất cả phiền não, chấp trước, chuyển hóa bóng tối, triển khai ánh sáng Chân Tâm theo từng giai đoạn phát triển của tâm thức. Những giai đoạn tu tập này có thể chia ra làm Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác. Cách tu này gọi là **hành bố**, đi từng bước, nhưng lại giác ngộ ngay trong từng bước tu tập (gọi là instant realization), chứ không đợi đi tới cuối đường mới giác ngộ. Con đường tu hành này gọi là **con đường thăng hóa** hoặc **con đường Phổ Hiền**, tượng trưng cho công hạnh tu trì toàn diện, nhưng giác ngộ tức khắc trong từng bước. Vì sao gọi là Phổ Hiền? Vì ta phải tu tất cả công hạnh của Đức Phổ Hiền, tu hành vô lượng, vô biên hạnh hải, tu tập không bao giờ ngừng nghỉ, không bao giờ mỏi mệt, nhàm chán.

**Phổ Hiền: Con đường hướng thượng thăng hóa qua ba tầng tâm thức**



Viết lại cho đơn giản xu hướng tu hành hướng thượng thăng hóa theo những giai vị trong Kinh Hoa Nghiêm, ta sẽ thấy như sau:



Đi sâu vào ý nghĩa của từng giai vị thì:

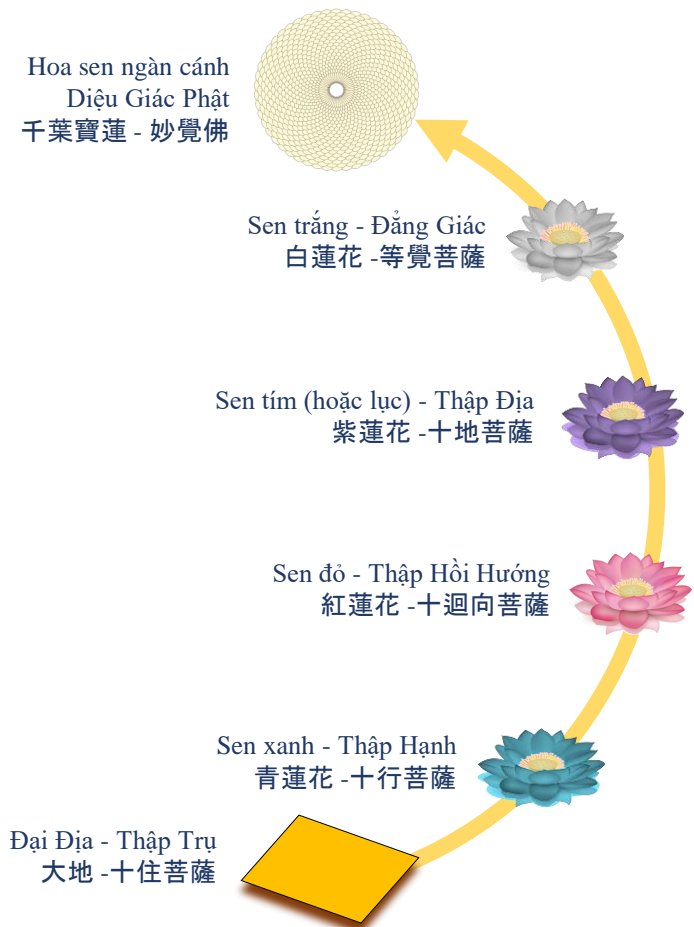
- 1. Thập Trụ Bồ Tát:** Là nền tảng của tâm thức và công hạnh Vị Tha, tượng trưng bằng mặt đất, đại địa. Nền tảng này cũng tức là 10 Ba La Mật. Giai đoạn này chú trọng tới *vai trò xã hội* của người tu.
- 2. Thập Hạnh Bồ Tát:** Như hoa sen vừa vươn lên khỏi mặt đất Vị Tha, phát triển mạnh 10 Ba La Mật. Giai đoạn này chú trọng tới sự thăng hoa trong *khía cạnh tâm lý* của người tu.
- 3. Thập Hồi Hướng Bồ Tát:** Như hoa sen vươn cao lên, các cánh hoa bắt đầu xòe ra, cũng như 10 Ba La Mật đã phát triển cực độ trong tầng tâm thức Vị Tha, lan tỏa khắp mạng lưới nhân duyên. Giai đoạn này nhấn mạnh vào sự thăng hoa trong *khía cạnh tư duy, vũ trụ quan, ý thức hệ* của người tu.
- 4. Thập Địa Bồ Tát:** Như hoa sen hoàn toàn khai mở, nhụy sen, hạt sen cũng hiển hiện rõ ràng, tượng trưng cho sự phát triển của 10 Ba La Mật tới chỗ mở ra tâm thức Vô Ngã. Giai đoạn này chú trọng tới sự thăng hoa của *nền tảng thói quen, tập khí* trong A Lại Da Tạng thức của người tu.



**5. Đẳng Giác Bồ Tát:** Là giai đoạn sen đổi dạng nở ra vô số hạt sen, mở ra ngàn cánh sen; đây là biểu hiện của sự thay đổi bản chất hoa sen, tượng trưng cho sự khai mở Chân Tâm bất nhị, không còn thuộc vào phạm trù quen thuộc của tâm thức Vô Ngã và Vị Tha. Giai đoạn này chú trọng tới sự *chuyển hóa khả năng tâm thức nhận tri* thành *Chân Tâm tự tri*.

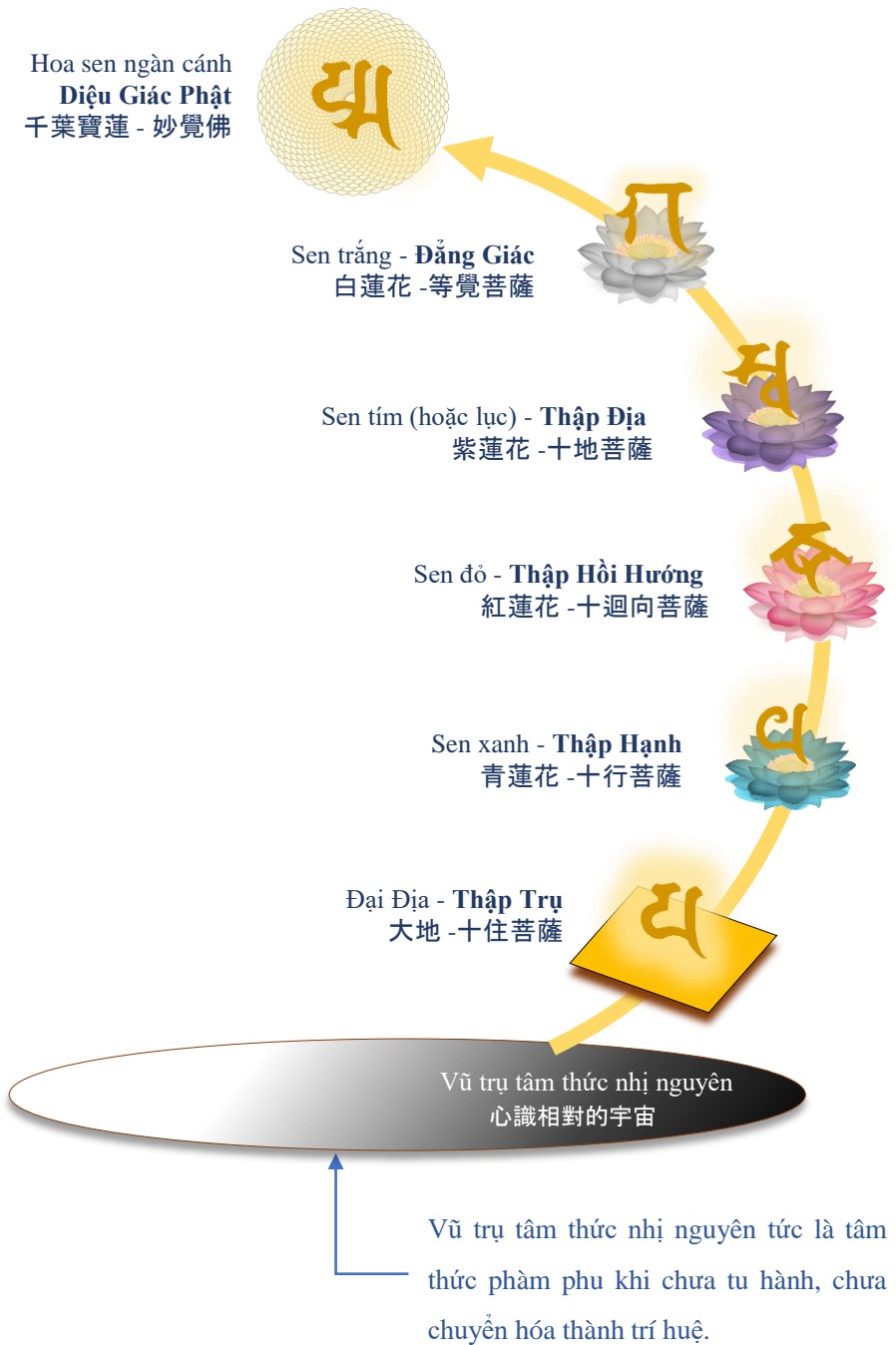
**6. Diệu Giác Phật:** Tức là hoa sen ngàn cánh, với ngàn cánh hoa mở ra, ngàn hạt sen hiển lộ, tượng trưng cho Chân Tâm bất nhị hoàn toàn hiển hiện, tự tại, không còn bị kẹt trong bần nã.

Ngoại trừ Thập Trụ là giai đoạn nền tảng giống như đại địa, ta có thể hình dung 5 giai đoạn (Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác) bằng năm loại sen với năm màu khác nhau.





Với mỗi giai vị tu hành, có một hạt giống quang minh đại biểu tánh chất tu hành của giai vị đó. Như vậy, 6 giai vị từ Thập Trụ tới Diệu Giác có 6 hạt giống quang minh như sau:



Trừ giai vị Diệu Giác Phật ra, mỗi giai vị tu hành đều có một trọng tâm khác nhau, nhấn mạnh về chiều sâu tu tập các pháp Ba La Mật khác nhau. Nhìn trên đại thể, ta có trọng tâm tu tập của mỗi giai vị như sau:

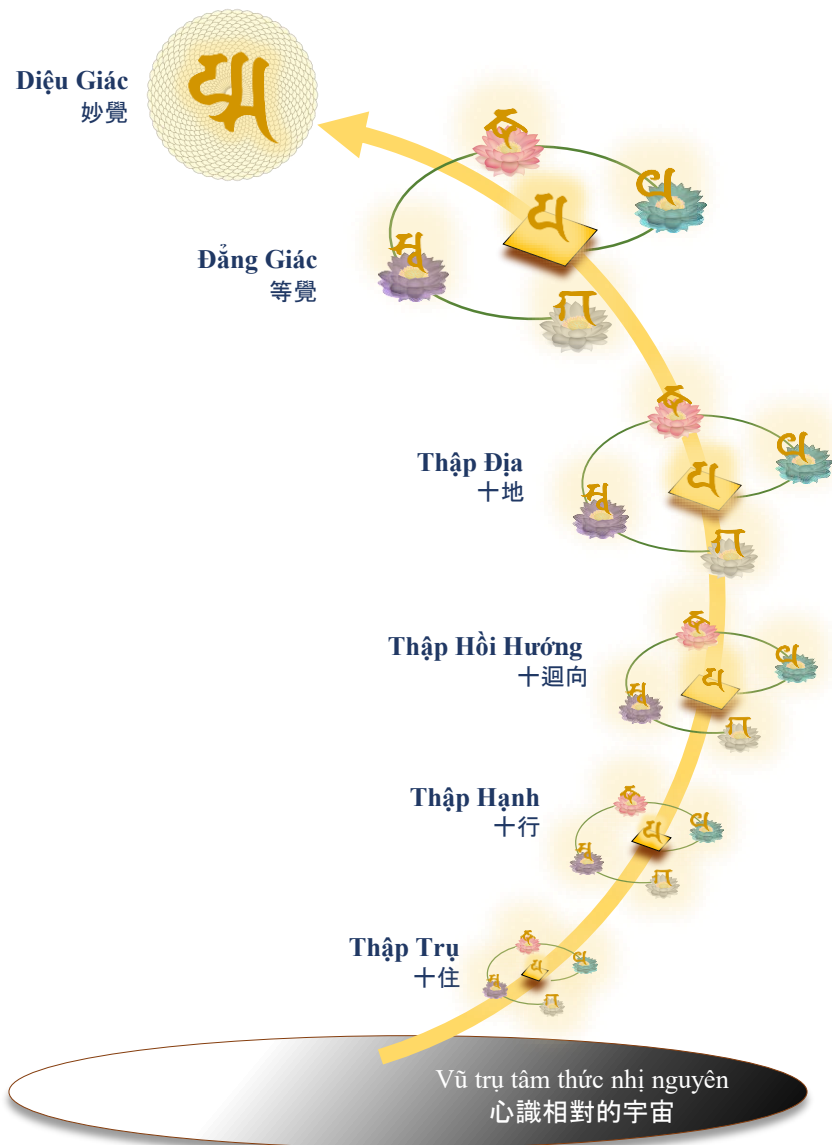


Nếu tuân tự tu hành theo thứ bậc như đã nói ở phần trên thì sẽ trải qua vô số kiếp; vì vậy, Đức Phổ Hiền dạy ta có thể đồng thời viên dung tu tập các pháp mà không hề bị chướng ngại. Sự tu tập như vậy gọi là **tu toàn diện** theo mô hình như sau:



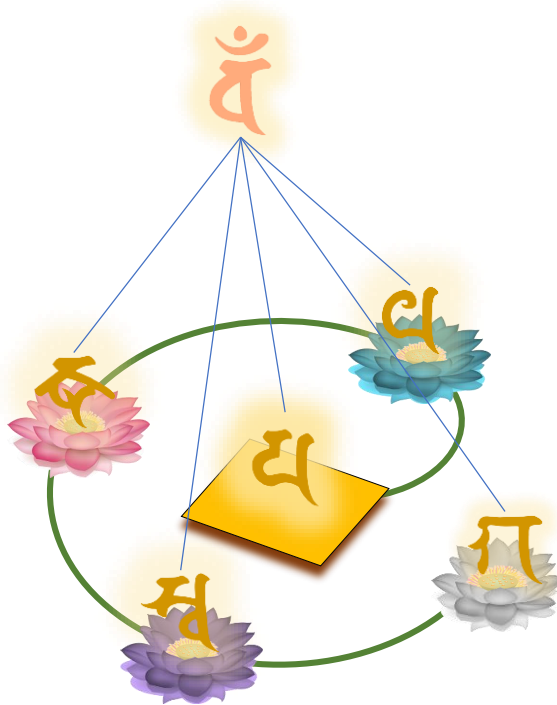
Như thế, ở mỗi giai vị, ta tu pháp của các giai vị khác mà không hề có trở ngại. Thí dụ như khi tu giai vị Thập Trụ, ta chú trọng vào vai trò xã hội của mình nhiều nhất, nhưng vẫn tu các phạm trừ tình cảm, tư duy, thói quen và tâm linh. Trong Kinh Hoa Nghiêm, phẩm Thập Địa, Bồ Tát Kim Cang Tạng gọi cách tu này là “tùy lực, tùy phần” nghĩa là chuyên tu một pháp nhưng vẫn để ý tu các pháp khác tùy theo sức mình và tùy theo điều kiện lúc đó. *Tùy lực* nghĩa là tùy theo khả năng, sức lực, trí huệ của mình. *Tùy phần* nghĩa là tùy theo duyên lúc đó mà tu Ba La Mật gì cho thích hợp, tu ít hay nhiều, sâu hay cạn, tu với người hay chỉ tự tu.

Nếu trong mỗi **giai vị**, ta đều *tu toàn diện* thì mỗi giai vị sẽ bao gồm những khía cạnh của các giai vị khác là Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác. Nhìn toàn bộ con đường tu đạo Phổ Hiền, ta sẽ thấy sự *tiến hóa xoắn tròn* (spiral evolution) của đường đạo:



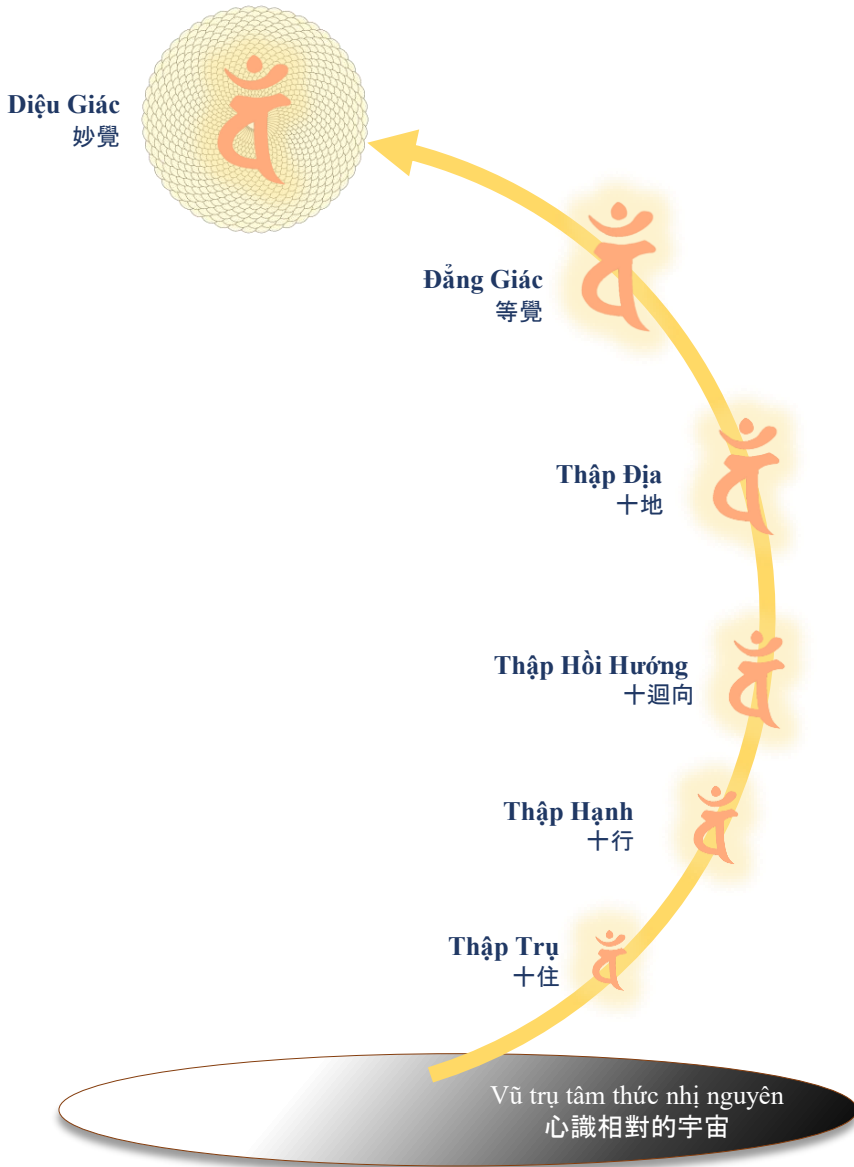
Nếu trong mỗi giai vị, khi tu toàn diện cả 5 mặt: Thập Trụ (thân xác, xã hội), Thập Hạnh (tình cảm), Thập Hồi Hướng (tu duy), Thập Địa (thói quen, tập khí), Đẳng Giác (tâm thức nhị nguyên) mà ta có thể tức khắc mở khai Chân Tâm, giác ngộ lý bất nhị, vượt thoát khỏi mọi phiền não trói buộc, thì lúc đó ta đang **hiển hiện Trí Pháp Thân của Đức Tỳ Lô Giá Na Phật!**

Sự khai mở và giác ngộ này được tượng trưng bằng hạt giống quang minh **VAM ॐ**.

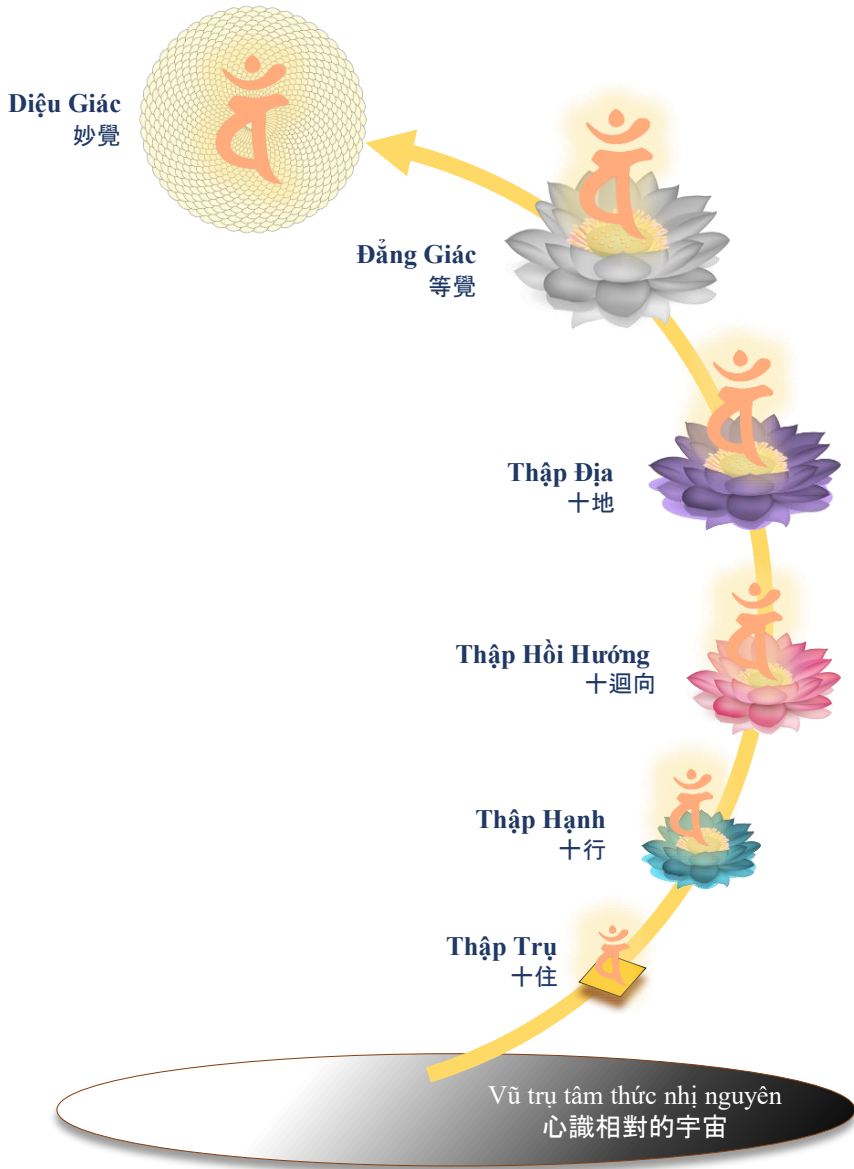


Đạo Phổ Hiền chính là đạo khai mở, giác ngộ để vượt thoát trong từng công hạnh, từng phút giây của cuộc sống. Khác với Đạo Văn Thù, do Chân Tâm từ trên triển khai quang minh xuống, đạo Phổ Hiền là sự không ngừng tiến hóa của tâm linh do chuyển hóa bóng tối và vượt thoát bóng tối trong từng phút, từng giây tu hành. Từng phút, từng giây hành giả hiển hiện Trí Pháp Thân!

Như thế, khi đối diện với bóng tối, biến bóng tối thành quang minh là đặc tánh của con đường Phổ Hiền. Khi quang minh hiển hiện, thì đó tức là Trí Pháp Thân. Để diễn tả **sự hiển hiện của Trí Pháp Thân** tức là sự khai ngộ tức khắc trong từng bước tu hành ở mỗi giai vị, ta có đồ hình như sau:

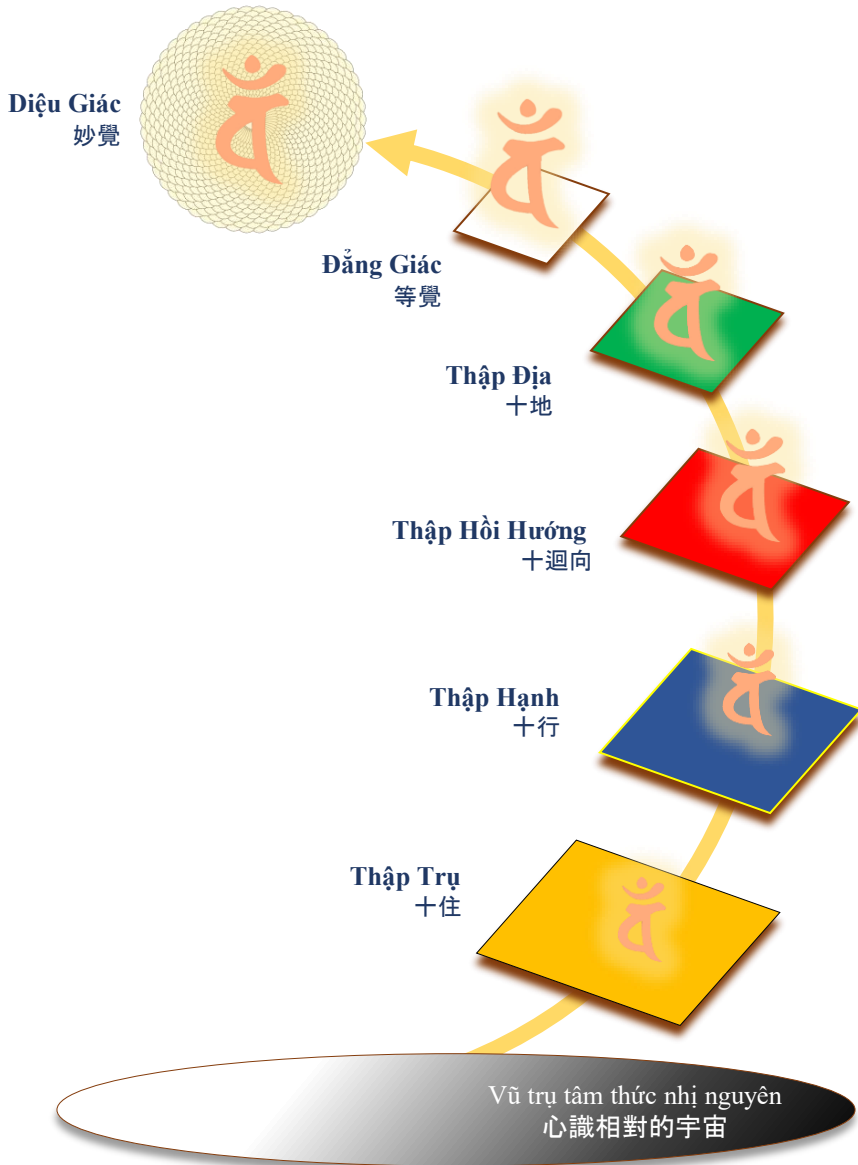


Để diễn tả sự hiển hiện của Trí Pháp Thân trong từng giai vị, tức là sự khai ngộ tức khắc phối hợp với mỗi giai vị, ta có đồ hình như sau:

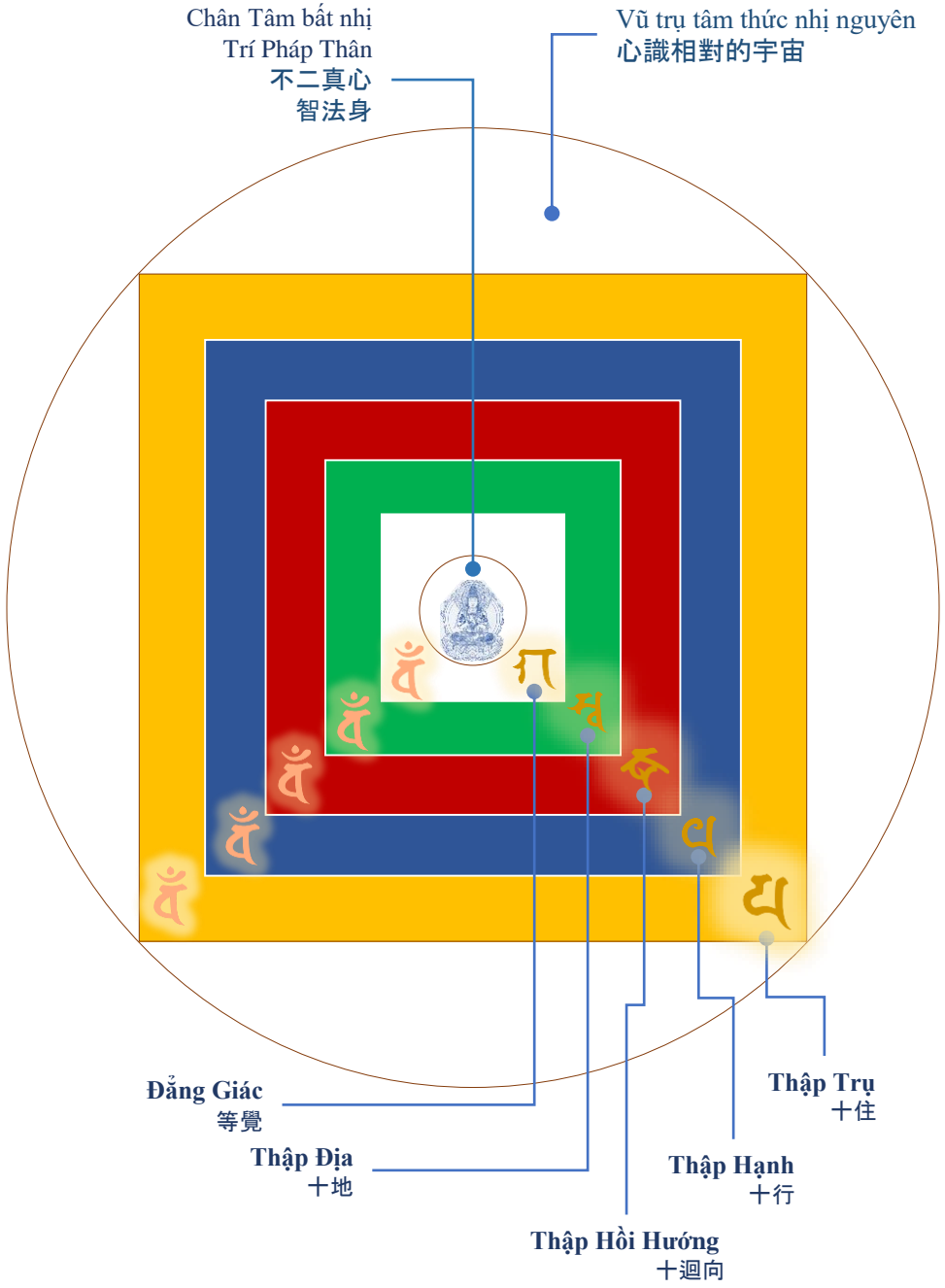




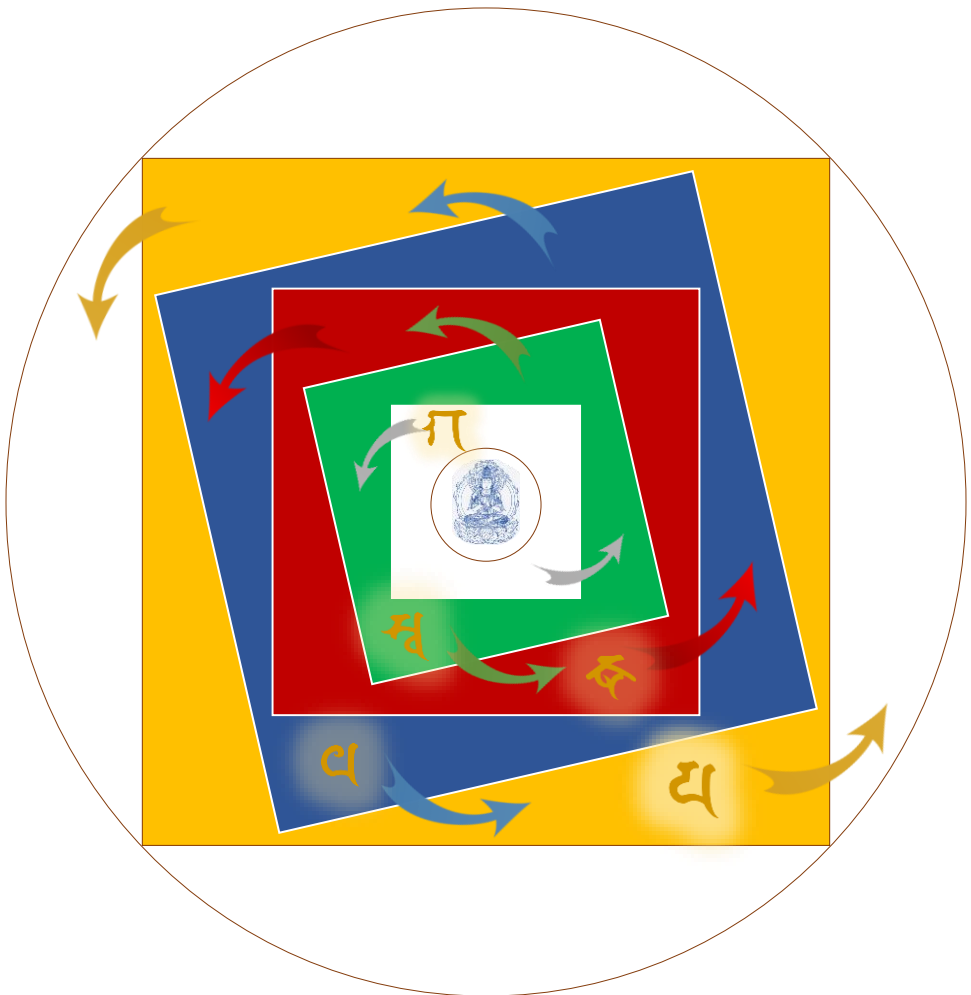
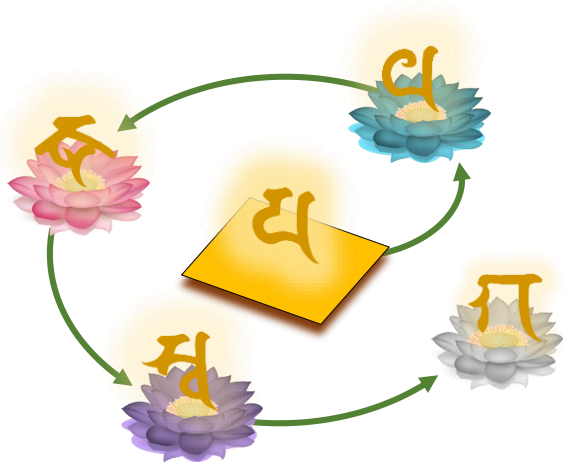
Đem con đường Phổ Hiền vào trong Mandala Tỳ Lô Giá Na bằng cách dùng hình vuông trong Mandala để thay thế cho hoa sen, ta sẽ có đồ hình như sau:



Trong Mandala Tỳ Lô Giá Na, các yếu tố của con đường Phổ Hiền được biểu hiện như sau:



Để biểu hiện sự xoắn tròn của con đường tu Phỏ Hiền như hình bên, ta có thể hình dung Mandala Tỳ Lô Giá Na với những hình vuông đang xoắn ngược chiều kim đồng hồ.





## YA – Sai Biệt Tích Tụ Different Accumulations YA - 差別積聚

Lòng đất có thể tích tụ đủ thứ bảo tạng, đủ thứ khoáng sản, đủ thứ kim loại quý giá. Cũng vậy, Chân Tâm cũng tích tập vô số những đức tánh thiện hảo quý giá, vô số thiên định, tam muội, vô số tiềm năng trí huệ, biện tài. Khi ta tu tập hạt giống quang minh **YA** thì những tiềm năng ấy sẽ trỗi dậy.

Giai đoạn khai mở tiềm năng của người tu đạo Bồ Tát gọi là giai đoạn Thập Trụ, mở ra tâm thức Vị Tha là một tầng tâm thức căn bản tạo nên Phật, Bồ Tát; đầy quang minh, nhưng tiềm tàng trong bóng tối vị ngã ở đáy lòng mỗi chúng sinh.

Pháp Thập Trụ lại chia ra làm mười giai vị nhỏ, mỗi giai vị chuyên phát triển một đặc tánh của mười Ba La Mật, như sau:

1. **Phát Tâm Trụ:** Khởi tu Bồ Thái Ba La Mật
2. **Trị Địa Trụ:** Khởi tu Trì Giới Ba La Mật
3. **Tu Hành Trụ:** Khởi tu Nhẫn Nhục Ba La Mật
4. **Sinh Quý Trụ:** Khởi tu Tinh Tấn Ba La Mật
5. **Cụ Túc Phương Tiện Trụ:** Khởi tu Thiên Định Ba La Mật
6. **Chánh Tâm Trụ:** Khởi tu Bát Nhã Ba La Mật
7. **Bất Thối Trụ:** Khởi tu Phương Tiện Ba La Mật
8. **Đồng Chân Trụ:** Khởi tu Đại Nguyện Ba La Mật
9. **Pháp Vương Tử Trụ:** Khởi tu Đại Lực Ba La Mật
10. **Quán Đảnh Trụ:** Khởi tu Đại Trí Ba La Mật



## THA – Chân Như Bình Đẳng Tạng The Equality Treasury of True Suchness THA - 真如平等藏

**THA A**, nghĩa là *Chân Như Bình Đẳng Tạng*. *Chân Như* là tên khác của Chân Tâm, nói lên đặc tánh *như thị, như thị* của bản tánh. Như thị là trạng thái không thể diễn bày được bằng ngôn từ, không hình dáng, không tướng trạng, không thời gian, không đẹp xấu, không thuộc về mình hay về người. *Tạng* là kho tàng, tiềm năng, tánh tốt chưa khai quật, những thứ quý báu chưa được sử dụng. Thí dụ như bản tánh trí huệ, sáng suốt của chúng ta là thứ quý báu tiềm tàng, chưa được khai quật. *Bình Đẳng* nghĩa là ngang bằng như nhau. *Bình Đẳng Tạng* là ý nói về kho tàng mà chúng sinh nào cũng có như nhau, không ai có nhiều hơn ai. Kho tàng đó là gì? Là Chân Như.

Hoa sen tượng trưng cho sự khai mở và vươn lên. Khai mở tâm bồ đề, vươn lên khỏi bùn lầy tâm thức Vị Ngã. Màu xanh da trời tượng trưng cho sự vô biên của công hạnh Ba La Mật. Do đó, hoa sen xanh tượng trưng cho công hạnh của giai vị **Thập Hạnh** là một giai vị đặc biệt phát triển mười Ba La Mật. Hạnh nghĩa là thực hành Ba La Mật.

Sự tiến hóa của pháp Ba La Mật thì được hiểu qua *bốn chỗ phóng quang* khi Đức Phật thuyết về bốn giai vị tu tập như sau:

- a. **Khi giảng về Thập Trụ**, đức Phật phóng quang ở lòng bàn chân và năm đầu ngón chân: Không có chân và ngón chân thì không sao ta đi đâu được. Hào quang ở bàn chân tượng trưng cho pháp căn bản nhất, thấp nhất, nhưng quan trọng nhất, đó là phát khởi lòng vị tha, cứu hộ chúng sinh. Như thế, Thập Trụ bắt đầu phát triển tâm thức Vị Tha.

- b. Khi giảng về Thập Hạnh,** Phật phóng hào quang ở bắp chuối: Bắp chuối, bắp đùi là trụ cột sức mạnh, là bắp thịt chống đỡ sức nặng toàn thân, giúp chân cử động, đi, đứng. Có bàn chân để tiếp xúc với mặt đất mà không có chân thì cũng chẳng sao đi, đứng. *Đi* ám chỉ sự tiến bước trên đường tu, thực hành đạo Bồ Tát. Bắp chuối, bắp vế tượng trưng cho sức mạnh của tu hạnh Vị Tha. Sức mạnh Vị Tha đó nằm ở trong mười Ba La Mật. Do vậy, Thập Hạnh là giai vị phát triển mạnh mẽ mười pháp Ba La Mật, làm chân cẳng chuyên chở thân ta tới đạo bồ đề thành công viên mãn.
- c. Khi giảng về Thập Hồi Hướng,** Phật phóng hào quang ở đầu gối: Đầu gối là chỗ mấu chốt giúp cho chân có thể bước tới. Muốn bước tới, trước hết phải co chân vào, sau đó duỗi thẳng ra. Sự co vào để duỗi thẳng về phía trước tượng trưng cho pháp **Thập Hồi Hướng**. Co vào, trở về lại gọi là Hồi. Khi ta tu hành chân chánh thì kết quả sẽ có công đức, đặc thiên, sinh trí; thay vì mình sẽ hưởng những thứ quả báo ấy, bây giờ ta đem chúng hướng vào chỗ khác, đó gọi là Hồi. Hướng là hướng những công đức, thiên định, trí huệ ấy tới đường đạo. Đường đạo gồm có 3 yếu tố: *Chân lý tuyệt đối* (gọi là Lý Pháp Thân), *sự giác ngộ trong từng phút giây* (gọi là Trí Pháp Thân) và *mạng lưới tất cả chúng sinh*. Như thế, Hồi Hướng là đem tất cả công đức, thiên định, trí huệ, phước lành mình tạo ra chuyển tới đường đạo. Thập Hồi Hướng là chỗ cứu cánh trở về của mười pháp Ba La Mật.

**d. Khi giảng về Thập Địa,** Phật phóng hào quang giữa chặng mây. Trong ba giai vị trước, Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, hào quang đều từ chân phóng ra, nhưng tới giai vị Thập Địa thì hào quang lại không từ bụng, từ ngực mà nhảy vọt lên tới giữa chặng mây. Đó là sự khác biệt của pháp Thập Địa so với pháp của ba giai vị trước. Ba giai vị trước là pháp của tâm thức Vị Tha, còn pháp Thập Địa là pháp của tâm thức Vô Ngã và của Chân Tâm bất nhị. Do đó, cách tu tập mười Ba La Mật cũng hoàn toàn khác biệt, vượt hẳn các giai vị trước.

Giai vị Thập Hạnh phát triển thấu triệt cốt lõi của mười Ba La Mật, làm cột trụ cho sự tu hành cứu cánh của đạo Bồ Tát. Thập Hạnh lại chia ra mười giai vị, như sau:

- 1. Hoan Hỷ Hạnh:** Phát triển Bồ Thí Ba La Mật
- 2. Nhiêu Ích Hạnh:** Phát triển Trì Giới Ba La Mật
- 3. Vô Vi Nghịch Hạnh:** Phát triển Nhẫn Nhục Ba La Mật
- 4. Vô Khuất Nhiễu Hạnh:** Phát triển Tinh Tấn Ba La Mật
- 5. Vô Si Loạn Hạnh:** Phát triển Thiền Định Ba La Mật
- 6. Thiện Kiến Hạnh:** Phát triển Bát Nhã Ba La Mật
- 7. Vô Trước Hạnh:** Phát triển Phương Tiện Ba La Mật
- 8. Nan Đắc Hạnh:** Phát triển Đại Nguyện Ba La Mật
- 9. Thiện Pháp Hạnh:** Phát triển Đại Lực Ba La Mật
- 10. Chân Thật Hạnh:** Phát triển Đại Trí Ba La Mật





## **KṢĀ – Túc Chư Nghiệp Hải Tạng** **The Treasury as Vast as the Sea that** **Exhausts all Karma** **KṢĀ - 息諸業海藏**

**KṢĀ** 𑖑, nghĩa là *Túc Chư Nghiệp Hải Tạng*. *Tạng* là kho tàng, là tiềm năng giác ngộ, tiềm năng trí huệ, tiềm năng định lực, tiềm năng giải thoát, vô số tiềm năng đưa đến tự tại. Tất cả tiềm năng ấy đều chưa khai quật. *Hải Tạng* là mức độ rộng lớn như biển cả của kho tàng tiềm năng. *Túc* nghĩa là lắng yên, đứng dừng, ngừng bật. *Túc Chư Nghiệp* là ngừng tất cả nghiệp, nghiệp chướng, nghiệp duyên, nghiệp nhân, nghiệp quả, nghiệp báo. Như thế, kho tàng quang minh rộng lớn trong tâm thức mỗi người có khả năng ngừng bật tất cả nghiệp chướng.

Khi ta tu tập hạt giống **KṢĀ** này thì tiềm năng trở thành khả năng; kho tàng được khai quật, sức mạnh của quang minh lan tỏa, nghiệp chướng ngừng bật, tiêu tan. Đây chính là sức mạnh vô song của Bồ Tát Thập Hồi Hướng. Trong việc phục vụ, giáo dục và chuyển hóa chúng sinh thì Bồ Tát Thập Hồi Hướng đứng đầu tất cả. Thật vậy, Bồ Tát Thập Trụ dùng địa vị và vai trò xã hội để ảnh hưởng một số chúng sinh. Bồ Tát Thập Hạnh dùng sức mạnh tình thương để ảnh hưởng một tập thể lớn, thay đổi mạng lưới tình cảm của nhiều chúng sinh. Bồ Tát Thập Hồi Hướng dùng sức mạnh của trí tuệ, quan niệm, vũ trụ quan, văn hóa để thay đổi tầng nhìn của một mạng lưới vô số chúng sinh.

Màu đỏ của hoa sen tượng trưng cho màu của mùa hè, màu mà cây đã đơm hoa, màu của sức sống mãnh liệt nhất. Cũng vậy, Thập Hồi Hướng là giai vị tột đỉnh của sự phát triển tâm thức Vị Tha, có sức mạnh đại bi, tình thương vô điều kiện mãnh liệt nhất trong các giai vị.

Thập Hồi Hướng lại chia ra làm mười giai vị, thực hành mười pháp Ba La Mật, như sau:

- 1. Cứu Hộ Nhất Thiết Chúng Sinh, Ly Chúng Sinh Tướng Hồi Hướng:** Thành tựu Bồ Thí Ba La Mật
- 2. Bất Hoại Hồi Hướng:** Thành tựu Trì Giới Ba La Mật
- 3. Đẳng Nhất Thiết Chư Phật Hồi Hướng:** Thành tựu Nhẫn Nhục Ba La Mật
- 4. Chí Nhất Thiết Xứ Hồi Hướng:** Thành tựu Tinh Tấn Ba La Mật
- 5. Vô Tận Công Đức Tạng Hồi Hướng:** Thành tựu Thiền Định Ba La Mật
- 6. Nhập Nhất Thiết Bình Đẳng Thiện Căn Hồi Hướng:** Thành Tựu Bát Nhã Ba La Mật
- 7. Đẳng Tùy Thuận Nhất Thiết Chúng Sinh Hồi Hướng:** Thành tựu Phương Tiện Ba La Mật
- 8. Chân Như Tướng Hồi Hướng:** Thành tựu Đại Nguyện Ba La Mật
- 9. Vô Phục, Vô Trước, Giải Thoát Hồi Hướng:** Thành tựu Đại Lực Ba La Mật
- 10. Nhập Pháp Giới Vô Lượng Hồi Hướng:** Thành tựu Đại Trí Ba La Mật



**SVA – Niệm Nhất Thiết Phật Trang Nghiêm**  
**Recollect All the Wonders of the Buddhas**  
**SVA - 念一切佛莊嚴**

**SVA 卍** nghĩa là *Niệm Nhất Thiết Phật Trang Nghiêm*. *Trang Nghiêm* là tất cả những thứ đẹp đẽ tuyệt vời, còn gọi là y báo của Phật. Nếu ta mở rộng ý nghĩa của chữ *trang nghiêm* thành ra thế giới xung quanh Phật, như thế giới Cực Lạc với hồ sen, ao báu, đủ thứ màu nhiệm thì *trang nghiêm* trở thành *thế giới màu nhiệm* do Phật tạo ra hoặc chiêu cảm tạo thành.

*Niệm* là nhớ nghĩ, nhớ nghĩ tất cả những thứ trang nghiêm của chư Phật, nhớ nghĩ tới cõi Phật và tất cả những chuyện trong thế giới ấy. Thông thường, ta chỉ nhớ nghĩ tới những chuyện, những việc mà ta đã trải nghiệm chứ không thể nhớ nghĩ những chuyện mình chưa biết. Như thế, nếu nhớ nghĩ những thứ trang nghiêm của Phật là vì bản thân mình chính là Phật, hoặc mình từng gần gũi với Phật và thấy được những thứ trang nghiêm trong cõi Phật.

Tưởng tượng có người sống ở một làng hẻo lánh trong rừng rú Phi Châu được đi thăm Âu Châu. Họ sẽ vô cùng ngỡ ngàng về cuộc sống Tây Phương và khi về lại Phi Châu, họ sẽ không bao giờ sống theo suy nghĩ và cái nhìn hạn hẹp của người dân làng nữa. Nếu ta thăm viếng thế giới Cực Lạc một lần rồi về lại cõi trần thì đời sống của ta ở dưới trần gian sẽ hoàn toàn thay đổi!

Như thế, *Niệm Nhất Thiết Phật Trang Nghiêm* là một sự thay đổi sâu sắc và triệt để về tầng nhìn và tầm nhìn của phàm phu chúng ta (người Tây phương gọi là paradigm-shift hoặc culture shock)!

Từ tâm thức Vị Ngã ích kỷ trở thành tâm thức Vị Tha là một thay đổi cực lớn: **Thay đổi chủ thể của sự nhận tri**, từ chủ thể ‘tôi’ chuyên thành chủ thể ‘giác ngộ’.

*Thế nào là chủ thể ‘tôi’?* Là bản ngã, là cảm nhận nội tại ‘đây là tôi’, là chủ chốt của tất cả hành vi, lời nói; là chủ thể của mọi cảm xúc; là sự nhận tri luôn bị hạn hẹp bởi cái ‘tôi’.

*Thế nào là chủ thể ‘giác ngộ’?* Là khả năng nhận tri khách quan, không bị chủ thể ‘tôi’ cắt xén, làm hạn hẹp.

Sự chuyển di từ chủ thể ‘tôi’ ra chủ thể ‘giác ngộ’ bắt đầu bằng sự thay đổi tâm thức Vị Ngã ra Vị Tha, tương ứng với chủ thể ‘tôi’ ra chủ thể ‘vì người’.

Chủ thể ‘tôi’ là cốt lõi của tâm thức Vị Ngã. Cái ‘tôi’ khiến ta chỉ biết có mình, chỉ làm lợi mình; vì vậy, chủ thể ‘tôi’ luôn có điếm mù.

Chủ thể ‘vì người’ là cốt lõi của tâm thức Vị Tha. Xu hướng ‘vì người’ khiến ta nghĩ tới tha nhân trước, nghĩ tới lợi người, đem hạnh phúc tới tha nhân trước khi tới mình. Như tình mẹ thương con, hy sinh cho con là một ví dụ của tâm thức Vị Tha. Từ một người con gái trở thành một người mẹ, là một sự thay đổi lớn từ chủ thể ‘tôi’ ích kỷ thành chủ thể ‘vì người’.

Khi sự phục vụ, phụng sự, hy sinh cho mọi người trở thành một thói quen, từ từ ta càng đồng hóa mình với đối tượng mà ta phục vụ, hy sinh. Càng hợp nhất tâm trí với đối tượng phục vụ thì ta càng bớt chú ý vào chủ thể ‘tôi’, càng thêm lớn mạnh chủ thể ‘vì người’, nhất là khả năng nhận diện ra điếm mù của cái ‘tôi’ càng lúc càng mạnh, càng thâm sâu hơn.

Chiều hướng của sự thay đổi chủ thể là *càng lúc cái nhìn của chủ thể càng khách quan hơn, càng lúc càng trí tuệ và từ bi hơn, càng lúc càng biết quay ngược sự nhận tri để nhận diện ra cái ‘tôi’*.

Nhưng nếu chủ thể thay đổi thì đối tượng cũng thay đổi:

- **Thập Trụ:** Chủ thể ‘vì người’ bắt đầu khởi dậy, đối tượng là những người thân thương, quen thuộc, có duyên tốt. Tâm thức Vị Tha làm thay đổi cuộc sống và cải thiện vai trò của mình đối với những người thân thương chung quanh. Nói cho dễ hiểu, Thập Trụ Bồ Tát biết nhìn từ con mắt của những người mình quan hệ, những người thân thương.
- **Thập Hạnh:** Chủ thể ‘vì người’ phát triển mạnh mẽ hơn, đối tượng là 10 pháp Ba La Mật và tập thể những người có duyên. Mức độ đồng hóa mình với tập thể rất cao, nhờ thực hành thâm sâu các pháp Ba La Mật. Nói cho dễ hiểu, Thập Hạnh Bồ Tát nhìn từ con mắt của tập thể những người mình phục vụ, qua lăng kính đạo pháp, chứ không phải chỉ nhìn theo tâm tình vui buồn, thị phi của tập thể.
- **Thập Hồi Hướng:** Chủ thể ‘vì người’ phát triển tới cực độ, đối tượng vẫn là 10 pháp Ba La Mật, nhưng chủ thể ‘vì người’ dần dần trở thành ‘vì pháp’. Pháp ở đây là lòng đại từ, đại bi nên chủ thể còn được gọi là **chủ thể ‘vì pháp’, ‘là pháp’, ‘là đại bi’**”. Lòng đại bi sẽ phát triển đến vô hạn, đồng hóa với đối tượng là mạng lưới nhân duyên của vô số chúng sinh, chứ không phải với một tập thể nhỏ. Nói cho dễ hiểu, Thập Hồi Hướng Bồ Tát nhìn từ con mắt đại bi, thấy từ nhu cầu cần tiến hóa tâm linh của cả mạng lưới nhân duyên.

- **Thập Địa:** Chủ thể ‘là đại bi’ trở thành chủ thể ‘Chân Tâm bất nhị’. Khi đối tượng là toàn thể mạng lưới chúng sinh, thì tâm thức gọi là tâm thức Vô Ngã. Nếu đối tượng cũng là Chân Tâm bất nhị thì chủ thể tức là Chân Tâm, chứ không còn gọi là tâm thức Vô Ngã. Từ Thập Địa lên tới Đẳng Giác và Diệu Giác là giai đoạn chư Đại Bồ Tát phát triển khả năng giáo hóa toàn thể mạng lưới chúng sinh, đan dệt mạng lưới quang minh nối kết tất cả chư Phật, Bồ Tát với chúng sinh, cứu cánh đạt tới toàn thể pháp giới đều thành mạng lưới vô lượng quang minh.

Thập Địa với tâm thức Vô Ngã có thể bao hàm và tổng hợp được tâm thức Vị Tha của các giai vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hương. Cũng ví như màu tím là màu do tổng hợp màu xanh và màu đỏ. Màu tím thì ví cho Thập Địa, màu xanh là Thập Hạnh, màu đỏ là Thập Hồi Hương. Vì thế, hoa sen trong giai đoạn Thập Địa là sen tím.

Thập Địa gồm có các giai vị sau:

1. **Hoan Hỷ Địa**
2. **Ly Cấu Địa**
3. **Phát Quang Địa**
4. **Diệm Huệ Địa**
5. **Nan Thắng Địa**
6. **Hiện Tiền Địa**
7. **Viễn Hành Địa**
8. **Bất Động Địa**
9. **Thiện Huệ Địa**
10. **Pháp Vân Địa**



## GA – Phổ An Lập Establish Everywhere GA - 普安立

Hoa sen trắng hoặc hoa sen không màu thì như 7 màu của cầu vồng, bao gồm hết tất cả các màu. Như thế, màu trắng này tượng trưng cho giai vị Đẳng Giác, bao hàm tất cả giai vị Thập Trụ, Hạnh, Hồi Hướng và Địa.

**GA 𑖀** nghĩa là *Phổ An Lập*. *Phổ* nghĩa là khắp mọi nơi. *An Lập* nghĩa là an trụ trong Chân Tâm mà vẫn hóa độ chúng sinh; kiến lập vững vàng sự hiển hiện của Chân Tâm bất nhị trong thế giới nhị nguyên; hiện ra ngàn vạn hóa thân để cứu độ chúng sinh mà không hề xuất định; làm vô vàn công hạnh mà không hề động tâm, không khởi chấp trước, không bị dính, kẹt; quang minh biến chiếu vô số con tim chúng sinh mà không hề làm ai sợ hãi.

Đẳng Giác Bồ Tát là giai vị tối cao của Bồ Tát, với chủ thể là ‘Chân Tâm bất nhị’ và đối tượng là pháp giới vô biên, quang minh vô lượng. Mạng lưới nhân duyên của Đẳng Giác Bồ Tát là bất khả tư nghì, vì không phải chỉ có chúng sinh hữu hình mà cả chúng sinh vô hình, thiên, long cho tới La Hán, Bồ Tát đều ở trong mạng lưới nhân duyên của các Ngài. Đẳng Giác Bồ Tát phát triển 3 loại tam muội:

- 1. Thập Định**
- 2. Thập Thông**
- 3. Thập Nhẫn**

Ba tam muội này là ba khía cạnh của Chân Tâm bất nhị, nhấn mạnh tới sự tự tại vô ngại của Đại Bồ Tát trong vũ trụ tương đối.





**YSA – Tuyên Thuyết Nhất Thiết Phật  
Pháp Cảnh Giới**  
**Pronounce All the States of Buddhadharmā**  
**YSA - 宣說一切佛法境界**

**YSA य** gồm có hai hạt giống quang minh hợp lại:

**YA य**, **Sai Biệt Tích Tự**, nghĩa là tiềm năng giác ngộ có sẵn trong ta, cũng là kho tàng Chân, Thiện, Mỹ bản hữu.

**SA स** **Giáng Chú Đại Vũ**, nghĩa là ban bố nước cam lồ để lành trị tất cả bệnh hoạn, phiền não, bức bách, độc hại.

Khi Đức Phật thành đạo, Ngài tuyên thuyết Phật Pháp để giáo hóa chúng sinh và để hiển bày cảnh giới nội chứng của Ngài. Những lời Ngài dạy về đạo pháp là những lời có tác dụng khơi dậy, khởi động tiềm năng sẵn có trong mỗi chúng sinh (tác dụng của **YA**), đồng thời mỗi bài pháp của Ngài đều nhằm lợi lạc chúng sinh, như nước cam lồ rót vào lòng mỗi người đang khát nước, hoặc như mưa lớn rơi xuống lợi ích mọi sinh linh, cây cối (tác dụng của **SA**).

Hoa sen ngàn cánh tượng trưng cho sự khai mở hoàn toàn tất cả tiềm năng trí huệ, tam muội, thiền định, công đức của Phật. Khi chưa tu thì ta ví như sen còn ở dạng non nớt, chìm trong bùn, dưới nước. Khi tu thì giống như sen đang vươn ra khỏi bùn, kết thành hình đóa sen. Mỗi lá sen tượng trưng cho một công hạnh Ba La Mật, một công hạnh cứu giúp chúng sinh, một loại trí huệ quang minh.

# Giải Thoát Vong Linh



## Năm cảnh giới của bóng tối

---

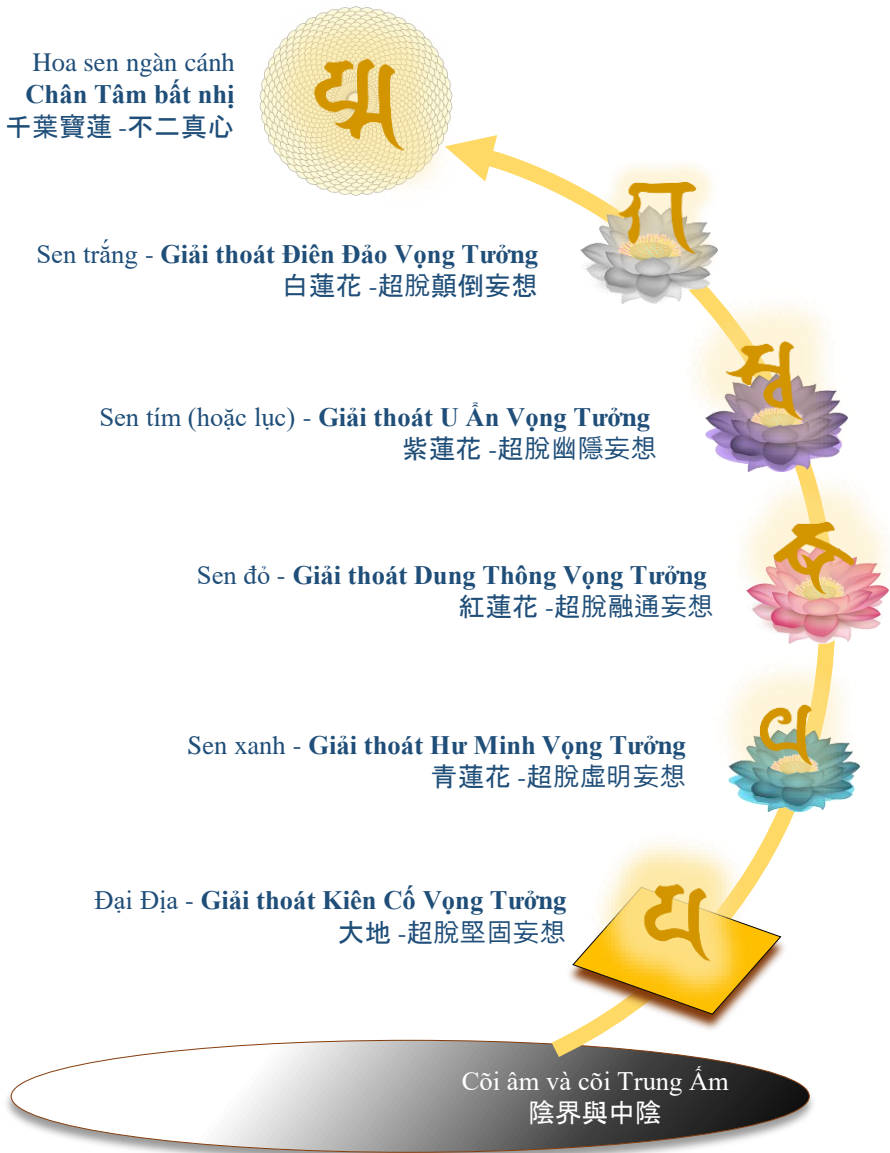
Mandala nào cũng có tác dụng lợi ích cho cõi âm và cõi dương. Đặc biệt trong Mandala Tỳ Lô Giá Na, giải thoát vong linh là một phương pháp tu hành có thứ tự, lớp lang chứ không phải là một cách cúng kiếng mê tín.

Để giải thoát vong linh, hành giả có thể hướng dẫn và chiêu cảm vong linh tu tập theo con đường Phổ Hiền. Thay vì phải tu tập theo các giai vị từ Thập Trụ lên tới Đẳng Giác, vong linh sẽ được hướng dẫn xuyên qua 5 lớp bóng tối, vô minh, vọng tưởng mà thân Trung Âm thông thường hiển hiện. Năm lớp bóng tối này là năm cảnh giới tối tăm của chúng sinh trong cõi âm, cõi Trung Âm, hoặc chúng sinh đang bị kẹt trong phiền não, nghiệp chướng. Năm lớp vọng tưởng, vô minh đó là:

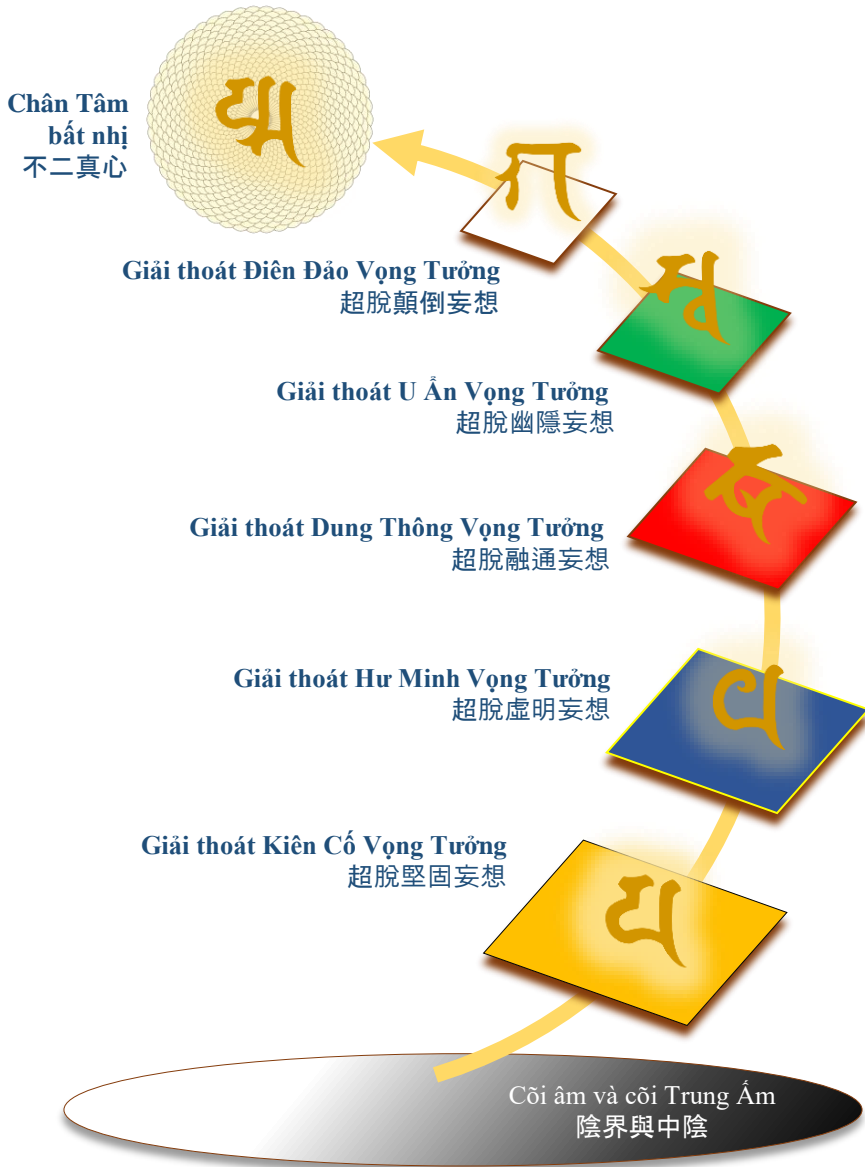
- 1. Kiên Cố Vọng Tưởng:** Tương đương với Sắc Âm.
- 2. Hư Minh Vọng Tưởng:** Tương đương với Thọ Âm.
- 3. Dung Thông Vọng Tưởng:** Tương đương với Tưởng Âm.
- 4. U Ẩn Vọng Tưởng:** Tương đương với Hành Âm.
- 5. Điên Đảo Vọng Tưởng:** Tương đương với Thức Âm.

Khi vượt thoát hết 5 lớp vọng tưởng này thì vong linh giải thoát hoàn toàn. Nếu không vượt thoát hoàn toàn, vong linh cũng vượt thoát từng phần vô minh. Do đó, vong linh cần sự trợ lực của chư Phật, Bồ Tát, cũng như đại chúng tu trì pháp Mandala này. Vì Mandala Tỳ Lô Giá Na dùng sức mạnh của Phật (gọi là dùng tha lực, Phật lực) nên đại chúng chỉ **cần thành tâm tu trì** là có thể chiêu cảm năng lượng lành trị và năng lượng giải thoát từ Đức Phật Tỳ Lô Giá Na. Đây chính là điểm thù thắng và độc đáo của Mandala Tỳ Lô Giá Na.

Theo Kinh Lăng Nghiêm, năm lớp vọng tưởng là năm lớp bóng tối che khuất Chân Tâm. Khi tu thiền định, ta phải xuyên thấu chúng để khiến quang minh Chân Tâm tỏa sáng. Nếu dùng Phật lực, tức là dùng sức mạnh của hạt giống quang minh, ta sẽ mau chóng vượt thoát mọi chướng ngại trong năm lớp vọng tưởng này.



Thay những liên hoa bằng những hình vuông trong Mandala Tỳ Lô Giá Na, ta sẽ có từng bước tu tập giải thoát tiến tới **Chân Tâm bất nhị**.





Tổng Hợp  
Hai  
Con Đường  
Tu Tập



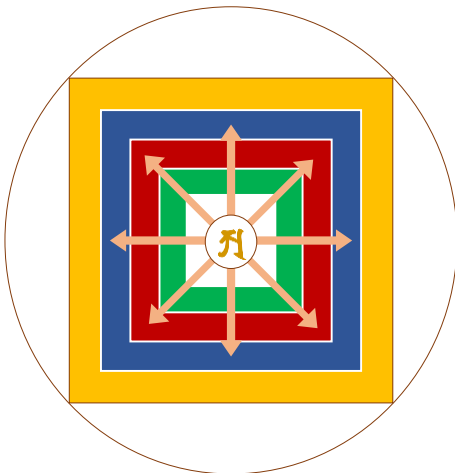
## Tổng hợp hai đường tu

Tóm tắt lại, Mandala Tỳ Lô Giá Na là một bản đồ tu tập toàn diện, được thành lập bởi hai con đường: một con đường từ Chân Tâm lan tỏa ra và một con đường trở về hội nhập Chân Tâm.

- Con đường từ Chân Tâm lan tỏa ra vô lượng quang minh, chiếu ngay tức khắc tất cả các tầng tâm thức, các lớp bóng tối, gọi là con đường khai mở của Đức Văn Thù.
- Con đường trở về hội nhập với Chân Tâm, giác ngộ trong từng bước tu hành gọi là con đường thẳng hóa của Đức Phổ Hiền.

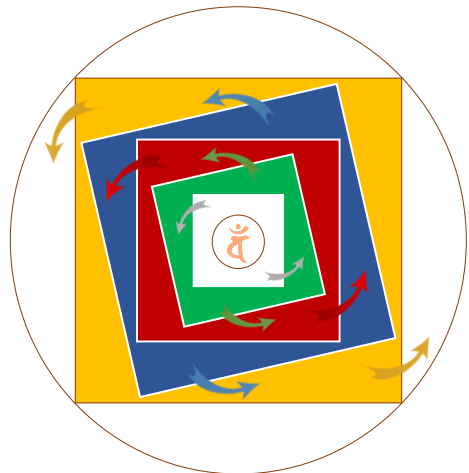
### Con đường khai mở theo Đức Văn Thù

Từ Pháp Giới, Lý Pháp Thân (卐) khai mở quang minh bất nhị vào mọi tầng tâm thức nhị nguyên.



### Con đường thẳng hóa theo Đức Phổ Hiền

Từ vũ trụ tâm thức nhị nguyên, tâm linh tiến hóa, hiển hiện tánh Không (☸) trong mọi phút giây, hội nhập vào Trí Pháp Thân.



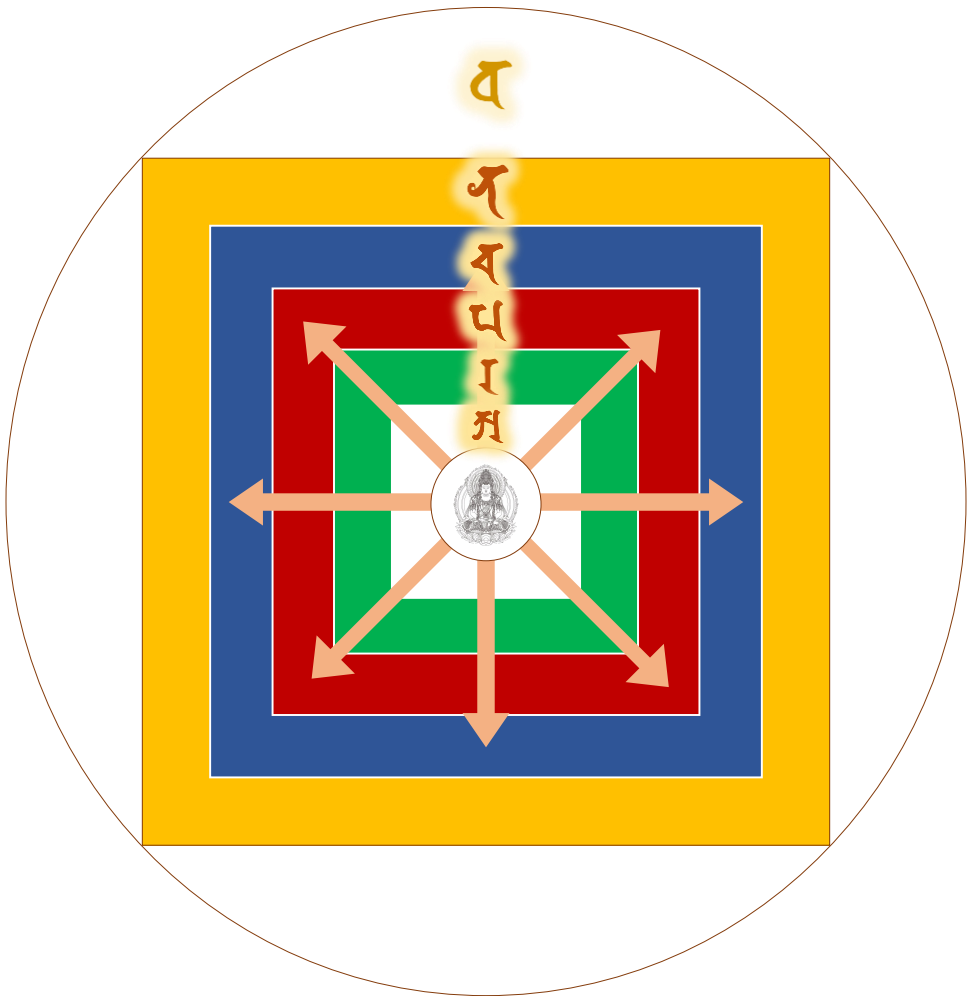


# Con đường Khai Mở của Đức Văn Thù

The Path of Mansjuri: Unfolding the True Mind

文殊菩薩開闢之道

Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở trung tâm Mandala, tượng trưng cho Lý Pháp Thân, kết định ấn, khai mở Chân Tâm, lan tỏa khắp 5 lớp Ngũ Âm: Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

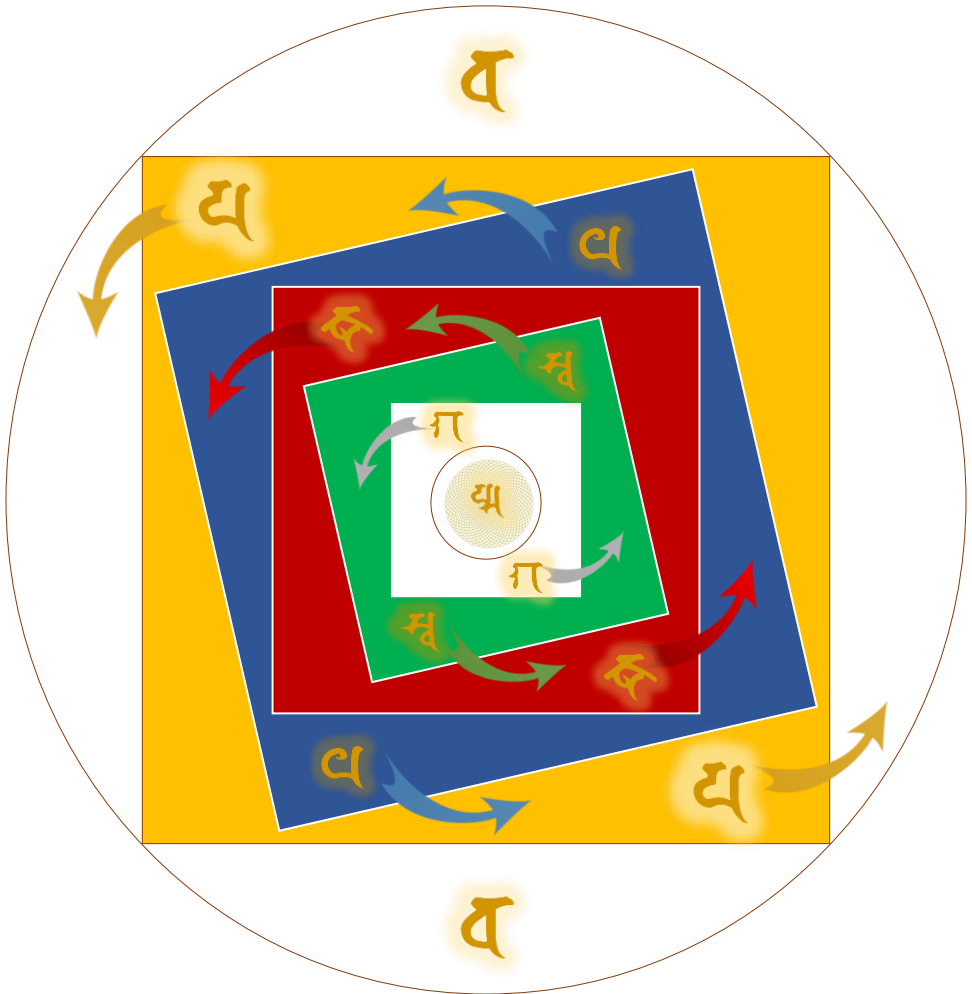


# Con Đường Thăng Hóa của Đức Phổ Hiền

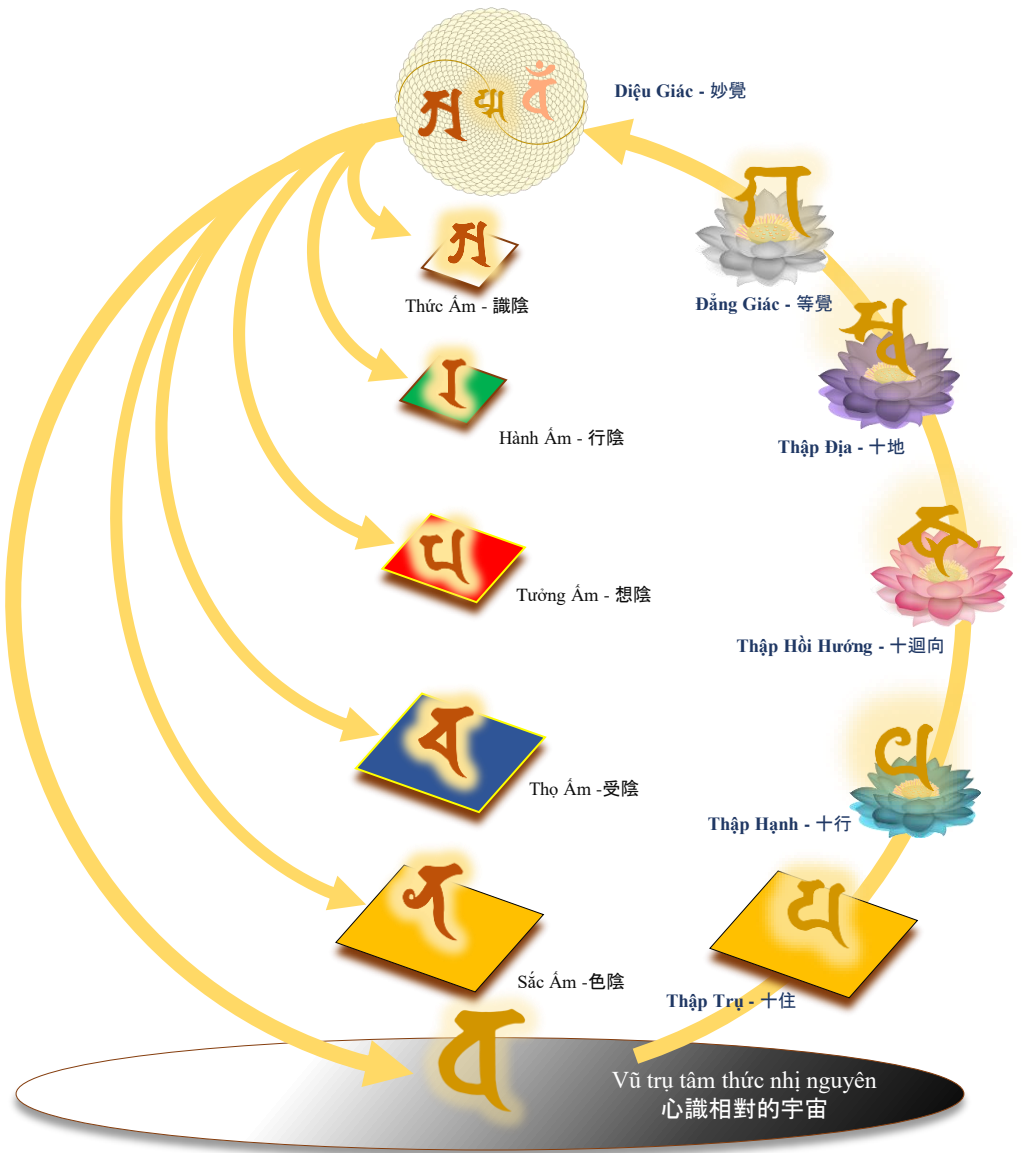
The Path of Samantabhadra: Transcendent Practice

普賢菩薩超脫之道

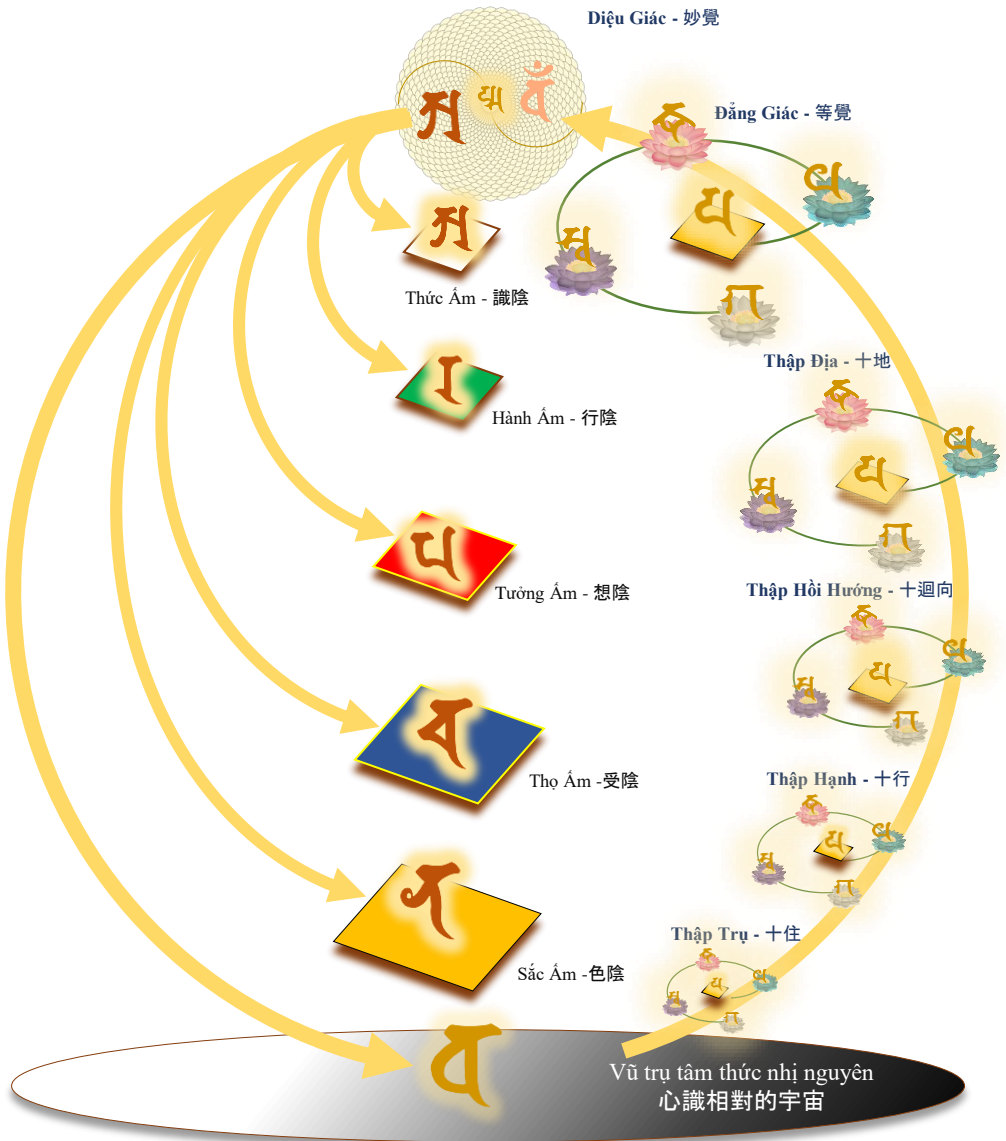
Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở trung tâm Mandala tượng trưng cho Trí Pháp Thân, kiết Pháp Giới Ấn, khiến ta giác ngộ trong từng bước tu tập từ giai vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác rồi cứu cánh hội nhập Diệu Giác YSA 𑖦.



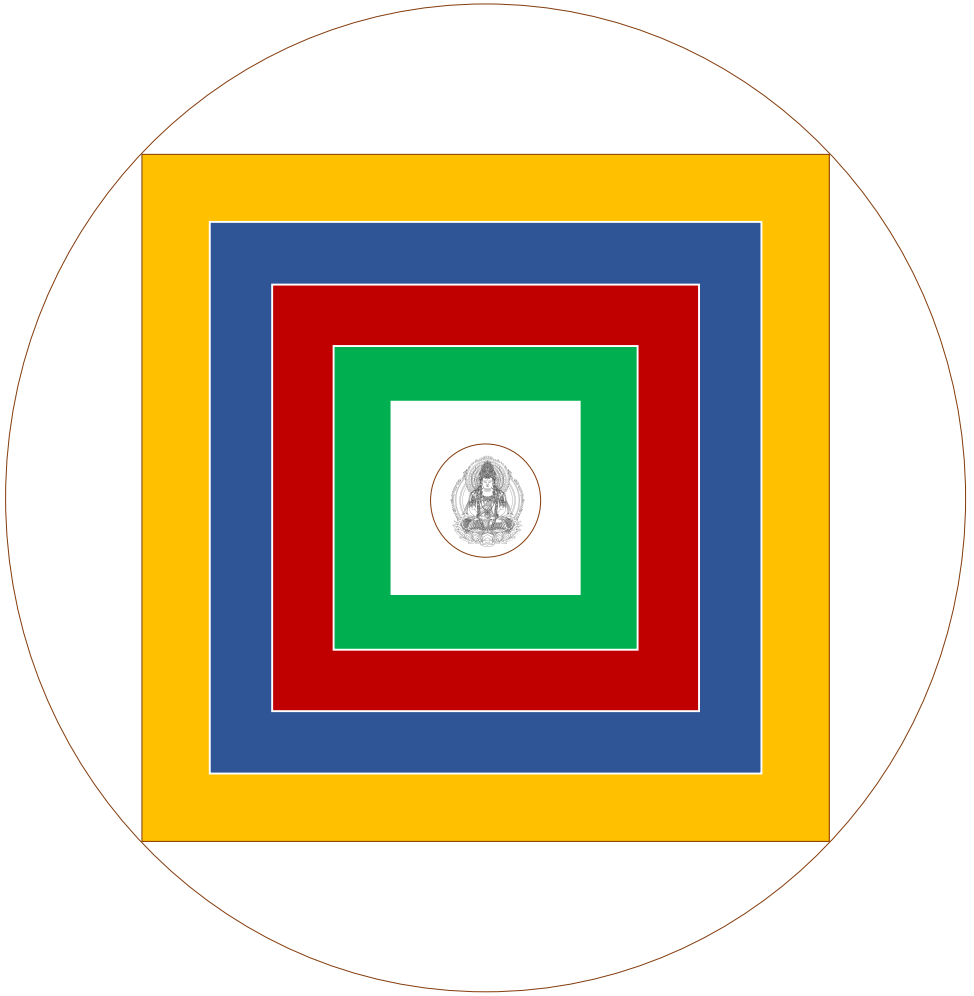
Hạt giống quang minh **YSA 𑖦𑖯𑖮** nối kết Lý Pháp Thân **A 𑖦** và Trí Pháp Thân **VAM 𑖦**. Đức Phật Tỳ Lô Giá Na ngự trên tòa sen ngàn cánh, tuyên thuyết cảnh giới Phật pháp thù thắng, vượt thoát nhị nguyên mà vẫn bao hàm Pháp Giới.



Con đường thăng hóa của Đức Phổ Hiền có thể biểu hiện bằng những xoắn tròn trong từng giai vị tu tập, như đồ hình dưới đây:



**Mandala Tỳ Lô Giá Na**  
Vairochana Mandala  
毗盧遮那曼陀羅



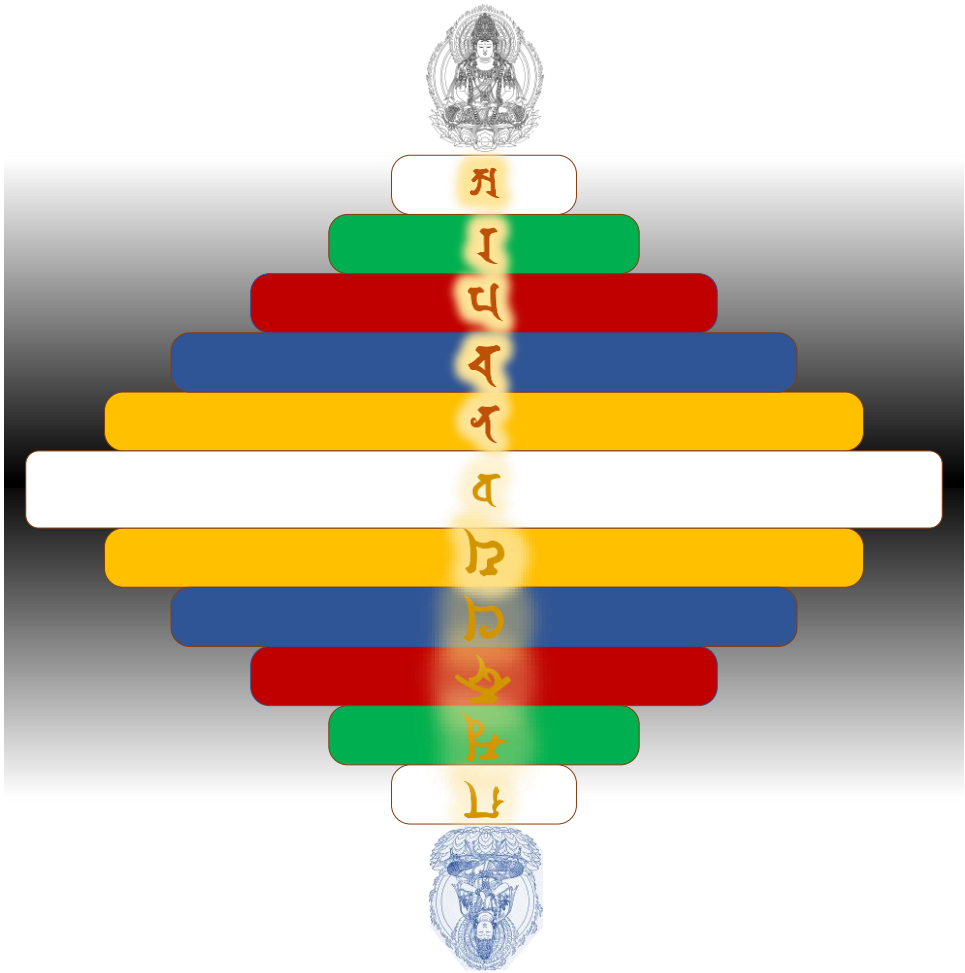
Tổng kết lại, Mandala Tỳ Lô Giá Na là một phương tiện vô cùng thù thắng, tạo nên một nơi tập trung năng lượng tâm linh của chư Phật, năng lượng lành trị của Đức Văn Thù, Đức Phổ Hiền và của tất cả chư Bồ Tát. Bước chân vào Mandala Tỳ Lô Giá Na *tức là* bước lên thánh địa của chư Phật, Bồ Tát.

# Mandala Tỳ Lô Giá Na

## Vairochana Mandala

### 毗盧遮那曼陀羅

Sau đây là một cách nhìn khác về Mandala Tỳ Lô Giá Na để thấy Lý Pháp Thân và Trí Pháp Thân tuy là một, nhưng không phải là một. Đó là *nhìn ngang* Mandala để thấy một mặt là con đường Văn Thù, một mặt là con đường Phổ Hiền. Hai con đường bổ sung cho nhau, không chướng ngại.



Tánh Chất  
và  
Tác Dụng  
Độc Đáo  
của Mandala  
Tỳ Lô Giá Na





## Mandala Tỳ Lô Giá Na là một mandala 3-D

---

Khác với những mandala làm bằng cát hoặc bằng tranh vẽ, **Mandala Tỳ Lô Giá Na, Mandala Vô Lượng Quang Minh (tức là Mandala Di Đà), Mandala Đại Bi Quán Âm, Mandala Viên Dung** đều là những mandala đặc biệt được kiến lập trong không gian ba chiều để đại chúng có thể đi vào, ngồi thiền, lễ lạy, trì chú, quán tưởng.

Đây là một *tánh chất cách mạng* trong lịch sử kiến tạo mandala.

Ngoài ra, Mandala Tỳ Lô Giá Na còn sử dụng ánh sáng nhiều màu sắc để hiển hiện Ngũ Âm (gọi là lightscape) cũng như sử dụng cảnh sắc âm thanh (gọi là soundscape) để hình dung cảnh sắc hỗn loạn của Thân Trung Âm cũng như vô minh, vọng tưởng, khiến ta phải tập trung tinh thần, chuyên chú tu luyện để vượt thoát.





## Ánh sáng làm nổi bật triết lý tu hành

---

Với con đường tu Văn Thù, là **con đường khai mở ánh sáng quang minh từ Chân Tâm**, cả Mandala đều được bùng sáng chói lọi. Ánh sáng từ trong vòng tròn Chân Tâm của Tỳ Lô Giá Na tỏa chiếu tới *tức khắc và đồng thời* tất cả các vùng trong Ngũ Âm (5 hình vuông) và tâm thức chúng sinh (vòng tròn Pháp Giới bên ngoài).

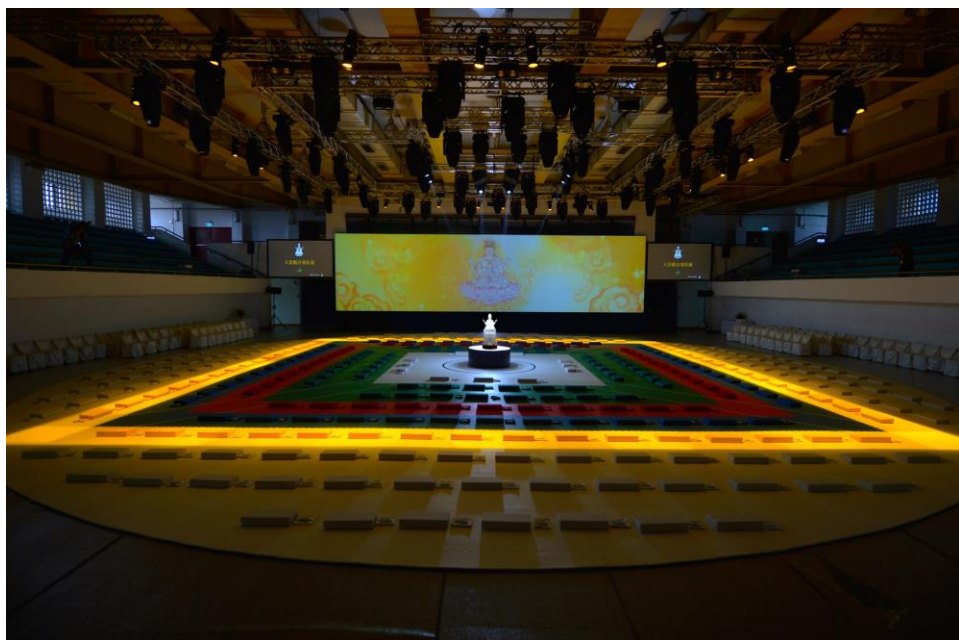
Trong Mandala Vô Lượng Quang Minh thì ánh sáng lan tỏa tức khắc từ Đức Phật A Di Đà tới tất cả chúng sinh trong lục đạo luân hồi.

Trong Mandala Đại Bi Quán Âm thì ánh sáng lan tỏa tức khắc từ Đức Đại Bi Quán Thế Âm tới tất cả tâm thức chúng sinh. Như hình dưới đây, hào quang của Đức Quán Âm ở vòng tròn trung tâm lan tỏa tới khắp Mandala.



Với con đường tu Phổ Hiền là **con đường giác ngộ trong từng bước tu hành**, thì Mandala sẽ bùng sáng từng vùng để cho biết ở giai đoạn tu đó ánh sáng tự tâm đang tỏa lan.

Thí dụ như khi ta tu tập và tụng niệm tới **pháp Thập Trụ** thì ánh sáng trong *hình vuông vàng* bùng sáng lên. Đồng thời vong linh cũng được tiếp độ, xuyên qua tầng **Kiên Cố Vọng Tướng**.



Như hình trên, ánh sáng trong *hình vuông vàng* sáng lên, xong ánh sáng từ từ chuyển di vào các hình vuông bên trong để nói lên *phương hướng tu hành là hướng tới Chân Tâm bất nhị*.

Nếu là Mandala Vô Lượng Quang Minh thì ta phải hướng tới *tánh thanh tịnh vô nhiễm* của Đức Di Đà trong mọi sinh hoạt, mọi thời điểm tu tập. Nếu là Mandala Đại Bi Quán Âm thì ta hướng vào *lòng Đại Bi vô hạn* thể hiện trong hình tượng đức Quán Thế Âm. Nếu là Mandala Tỳ Lô Giá Na thì ta hướng năng lượng tu hành vào thể nghiệm *Chân Tâm bất nhị* trong hình tượng Đức Tỳ Lô Giá Na ở giữa Mandala.

Khi tu tập và tụng niệm tới **pháp Thập Hạnh** thì ánh sáng trong *hình vuông xanh* sẽ bùng sáng lên. Đồng thời vong linh cũng được tiếp độ, xuyên qua tầng **Hư Minh Vọng Tưởng**.



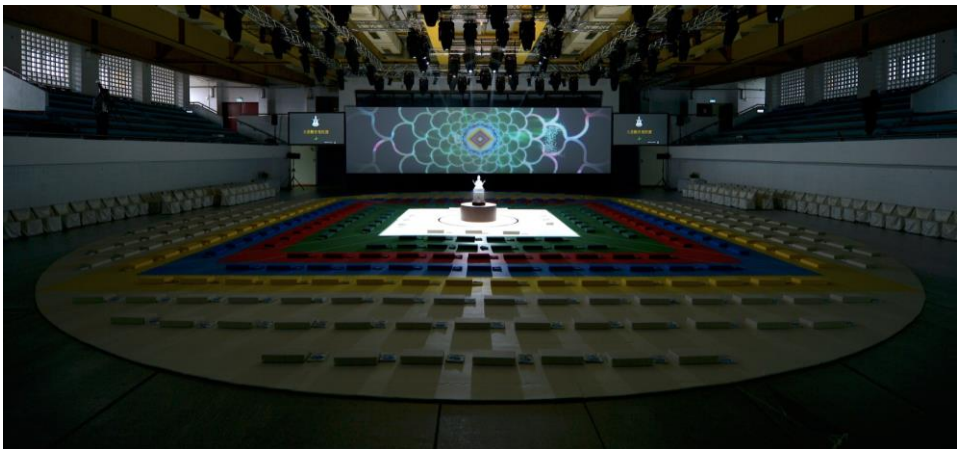
Khi tu tập và tụng niệm tới **pháp Thập Hồi Hương** thì ánh sáng trong *hình vuông đỏ* sẽ bùng sáng lên. Đồng thời vong linh cũng được tiếp độ, xuyên qua tầng **Dung Thông Vọng Tưởng**.



Khi tu tập và tụng niệm tới **pháp Thập Địa** thì ánh sáng trong hình vuông lục (xanh lá) sẽ bùng sáng lên. Đồng thời vong linh cũng được tiếp độ, xuyên qua tầng **U Ân Vọng Tướng**.



Khi tu tập và tụng niệm tới **pháp Đẳng Giác** thì ánh sáng trong hình vuông trắng sẽ bùng sáng lên. Đồng thời vong linh cũng được tiếp độ, xuyên qua tầng **Điền Đảo Vọng Tướng**.





Cuối cùng khi vượt khỏi *năm tầng vọng tưởng*, vượt qua từng *giai vị từ Thập Trụ tới Đẳng Giác*, ánh sáng bùng chiếu trong **Chân Tâm** (vòng tròn giữa) lập tức lan tỏa khắp nơi trong Mandala.



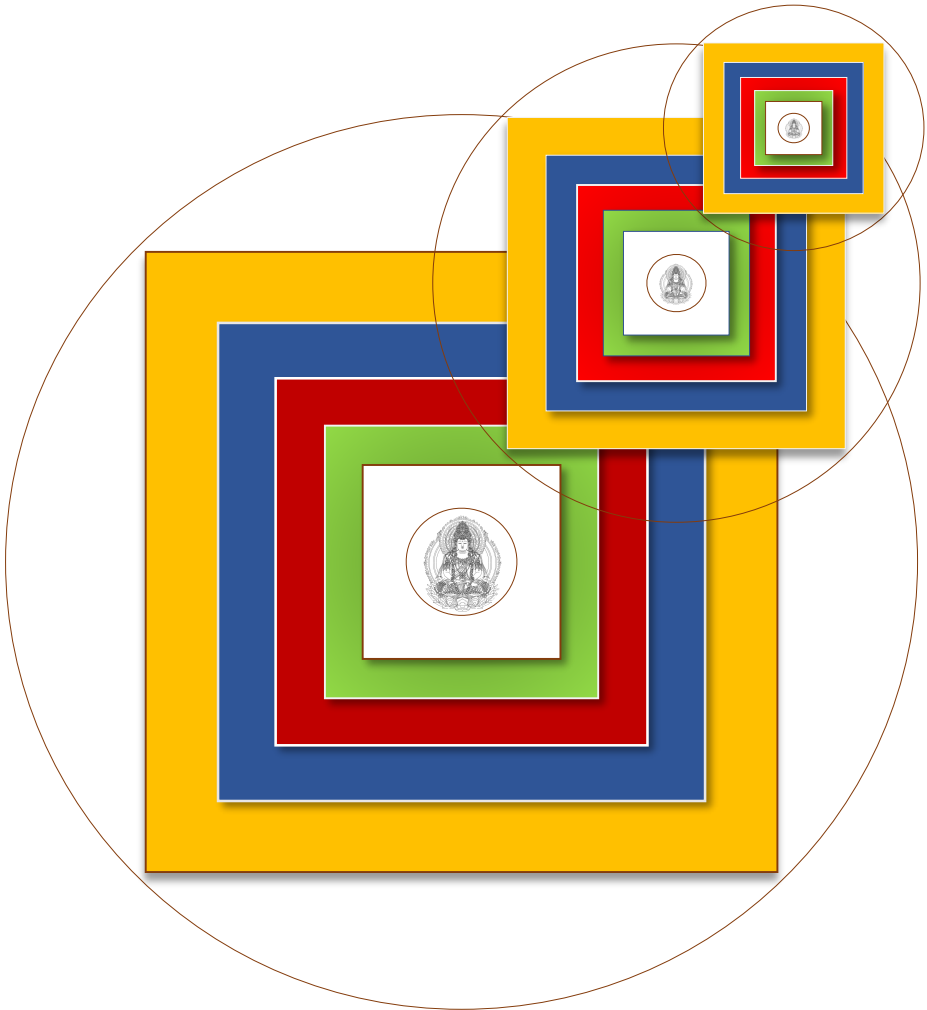
Ngoài ánh sáng tượng trưng cho sự sáng suốt của tâm trí, trí huệ chiếu phá vô minh, Mandala còn có *cảnh sắc âm thanh* hay *thanh cảnh* (soundscape) để diễn đạt từng trạng thái của tâm thức khi vong linh vượt thoát khỏi cảnh giới tối tăm trong Trung Âm hoặc cõi âm. Những âm thanh đó liên hệ tới Ngũ Âm và 5 loại vọng tưởng gắn liền với Ngũ Âm như sau:

1. Sắc Âm - Địa Đại – Kiên Cố Vọng Tưởng
2. Thọ Âm - Thủy Đại – Hư Minh Vọng Tưởng
3. Tưởng Âm - Hỏa Đại – Dung Thông Vọng Tưởng
4. Hành Âm – Phong Đại – U Ẩn Vọng Tưởng
5. Thức Âm – Không Đại – Điên Đảo Vọng Tưởng

## Khả năng rộng hẹp tùy ý của Mandala

---

Mandala Tỳ Lô Giá Na có thể chứa 10 người hoặc 20 người cho tới trăm người, ngàn người, chục ngàn người, trăm ngàn người. Khả năng tùy duyên mở rộng (scalable) là điểm độc đáo của Mandala, rằng Mandala có thể thích ứng với mọi nơi, tùy duyên với mọi người, cũng như Pháp Giới của chư Phật, Bồ Tát thì tùy thuận nhân duyên của phàm phu chúng sinh mà các Ngài thị hiện.



## Tánh chất bình đẳng và hướng nội của Mandala

---

Trong Mandala Tỳ Lô Giá Na, mọi người đều ngồi trong năm hình vuông tượng trưng cho Ngũ Uẩn, Ngũ Âm, Ngũ Đại và ngũ giai vị đạo Bồ Tát. Không ai ngồi cao hơn ai, để nói lên rằng tất cả chúng ta đều bình đẳng, đều cấu tạo bởi Ngũ Uẩn, Ngũ Âm, sống trong Ngũ Đại, tu hành tiến hóa tâm linh theo năm thứ bậc Bồ Tát. Như thế, tứ chúng (tăng, ni, tại gia nam, nữ) đều bình đẳng.

Tất cả đều hướng vào đức Phật Tỳ Lô Giá Na, tức là bản tánh sáng suốt sẵn có của mỗi người.



## Khả năng cộng hưởng sự nhất tâm

---

Tất cả đại chúng đều *ngồi hướng vào trung tâm của Mandala Tỳ Lô Giá Na*. Nhờ vậy, đại chúng dồn sức chú ý tới chỗ nhất tâm. Từ lễ lạy (thân nghiệp), tụng niệm (khẩu nghiệp), tới quán tưởng, thiền định (ý nghiệp), đại chúng đồng tâm tạo nên sức mạnh cộng hưởng (synergy), có tác dụng chuyển hóa tâm thức của chúng sinh.

Thêm vào đó, Mandala còn có ánh sáng năm màu (lightscape) để giúp ta thức tỉnh sự chấp trước vào Ngũ Âm, vượt thoát năm loại bóng tối của tâm thức. Mandala cũng có cảnh sắc âm thanh (soundscape) tượng trưng cho sự hỗn loạn của bóng tối, vô minh, khiến ta phải càng tập trung, chuyên nhất để vượt qua mọi hỗn loạn nội tại.

Trung tâm của Mandala là Đức Tỳ Lô Giá Na, tượng trưng cho Chân Tâm bất nhị, là tâm điểm của sự tập trung tâm thức đại chúng.





## Biểu hiện tánh chất Sự Sự Vô Ngại

Tương tác (interactive) là một đặc tánh của **Pháp Giới Sự Sự Vô Ngại**, có nghĩa là những gì chúng ta tu tập trong Mandala thì trực tiếp ảnh hưởng tới cõi Phật; chư Phật Bồ Tát giảng lâm Mandala cũng trực tiếp ảnh hưởng tới chúng ta!

Do đó, trong Mandala Tỳ Lô Giá Na có **nghi thức quàng khăn**: Mỗi khăn quàng tượng trưng cho một cánh sen trong ngàn cánh hoa sen của đóa sen Đức Tỳ Lô Giá Na an ngữ. Khăn quàng là sự tướng cõi phàm, mà liên hoa là sự tướng cõi thánh. Cả hai hoàn toàn hiển hiện vô ngại! Ta vừa quàng khăn thì cũng là một cánh sen hiển lộ trên cõi Phật.



## Khởi động hai con đường tu Lý và Trí

---

Khi nhập Mandala Tỳ Lô Giá Na là ta nhập vào vũ trụ bất khả tư nghì của Hoa Nghiêm. Đức Tỳ Lô Giá Na sẽ theo bốn nguyện, hiển hiện ngay trong Mandala này, khiến chúng ta nghiệp chướng tiêu trừ, trí huệ khai mở, tình thương lan trải. Đó chính là Phật lực triển khai và gia trì! Đặc biệt nhất của Mandala Tỳ Lô Giá Na là khả năng tổng hợp hai con đường tu tập Lý Pháp Thân và Trí Pháp Thân.

Đức Văn Thù, với các hạt giống quang minh **A RA PA CA NA**, sẽ khai mở Chân Tâm, lan tỏa sự sáng suốt vào trong tâm thức đầy bóng tối vị kỷ của chúng ta, cứu cánh hiển hiện Lý Pháp Thân.

Đức Phổ Hiền cũng sẽ khiến ta khởi động tâm bồ đề, dẫn dắt ta vào con đường hướng thượng, hướng thiện và hướng mỹ. Theo con đường Phổ Hiền, ta tiến tu từng bước vào các giai vị Thập Trụ, Thập Hạnh, Thập Hồi Hướng, Thập Địa, Đẳng Giác và Diệu Giác và giác ngộ trong từng bước tu tập, hun đúc thành tựu Trí Pháp Thân.



**Lý Pháp Thân**  
理法身



**Trí Pháp Thân**  
智法身

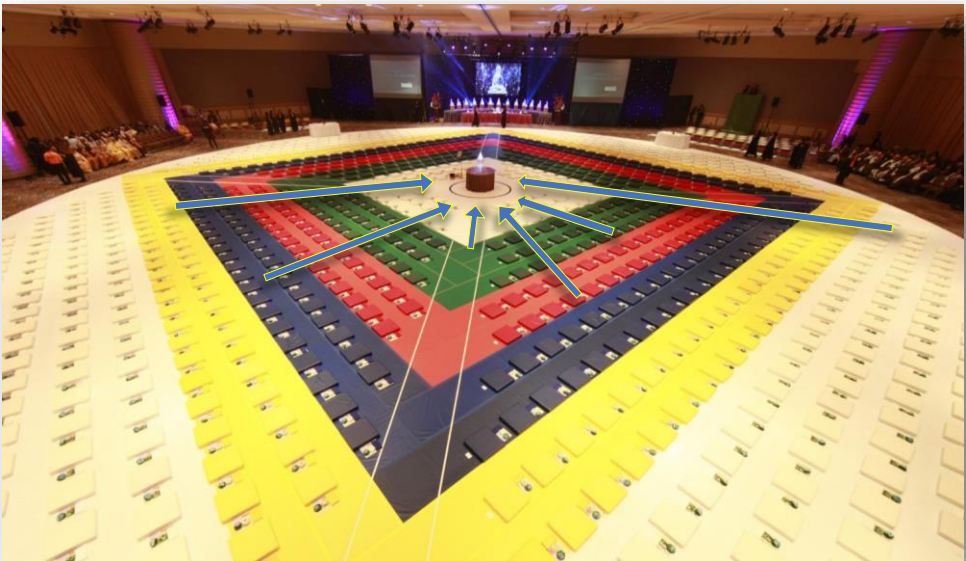
## Nhìn suốt tới Chân Tâm

---

Đại chúng ai cũng ngồi trong các hình vuông Ngũ Âm, bình đẳng và hướng nội, hướng mắt nhìn xuyên qua các Âm để thấy được Pháp Thân Tỳ Lô Giá Na Phật ở giữa mandala.

Trong Mandala Tỳ Lô Giá Na, khi ta nhìn xuyên qua 5 hình vuông để thấy tượng Đức Tỳ Lô Giá Na, thì đó là *cách tu tượng trưng cho sự nhìn xuyên qua Ngũ Âm để thấy bản tánh Chân Không*. Ngũ Âm là thân xác, tình cảm, cảm xúc, tư duy, quan niệm, thói quen, tập khí, thành kiến, vũ trụ quan và sự nhận biết kẹt trong đúng-sai, tốt-xấu, nhị nguyên. Nhìn xuyên Ngũ Âm thì gọi là **chiếu kiến Ngũ Âm giai Không**.

Như thế, Mandala Tỳ Lô Giá Na là một đồ hình 3-D hiển bày triết lý của Tâm Kinh Bát Nhã, giúp ta trực nhận ngay Chân Không.



## Lợi lạc cho cả kẻ Âm, người Dương

---

Đối với người cõi Dương chúng ta, Mandala Tỳ Lô Giá Na giúp ta giảm trừ nghiệp chướng, lành trị bệnh hoạn, khai mở tâm lượng, triển khai trí huệ.

Nhưng đối với chúng sinh cõi Âm, Mandala Tỳ Lô Giá Na cũng khiến họ giải thoát, thăng hóa. Khi người Âm nhập Mandala, họ cũng sẽ hoạch lợi ích vô cùng tận.

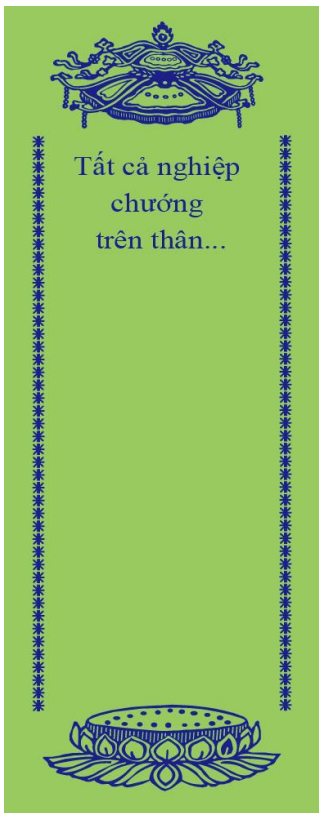
**Làm sao thỉnh mời các vị ở cõi vô hình tới tu?** Trước hết, mình cần có *cái nhìn bình đẳng, đầy tôn trọng*, thấy vong linh là kẻ hữu duyên, chẳng thua kém gì chúng ta. Kế đó, làm **bài vị** cho họ; mỗi bài vị tượng trưng cho một thân thể của một chúng sinh (hoặc một tập thể).

Có hai loại bài vị: Một loại bài vị dành cho ***tất cả nghiệp chướng trên thân ta*** (tức là những ai mình đã thất gút, kết oán với họ hoặc có nợ máu với họ trong đời quá khứ). Một loại bài vị khác dành cho ***huương linh trong cõi âm*** mà ta muốn hồi hướng.

**Làm sao cứu độ vong linh?** Bằng cách đem những bài vị đó từ các vùng Ngũ Âm, Ngũ Đại vào trong vòng Chân Tâm. Mắt chúng ta chỉ thấy việc đó là một sự kiện tâm thường. Thật vậy, việc đó chỉ là một sự tướng của cõi hữu hình, phạm tục. Nhưng trong cõi vô hình, vô tướng của chư Phật, Bồ Tát thì *sự kiện đem bài vị vào vòng Chân Tâm với Đức Phật Tỳ Lô Giá Na chính là sự chuyển di tâm thức của vong linh vào trong vũ trụ quang minh của Chân Tâm, nhắc bóng tâm thức vong linh lên Pháp Giới bất nhị, giải thoát, tự tại.*

Khi bài vị đã vào trong vòng Chân Tâm, vào trong hào quang của đức Đức Phật Tỳ Lô Giá Na, vong linh sẽ lập tức biến thành quang minh, tự tại giải thoát.

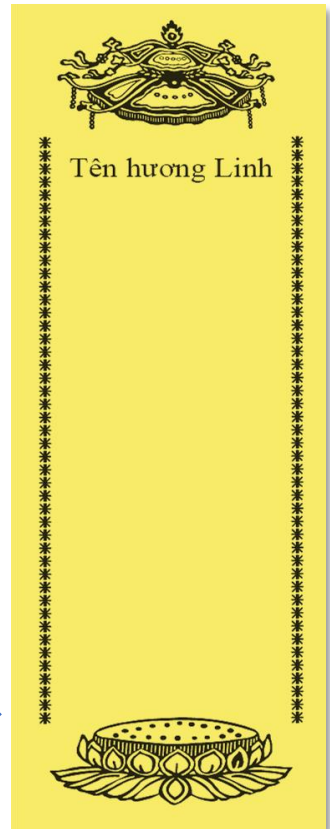
Phương thức cứu độ vong linh này chính là tác dụng bất khả tư nghì của Mandala Tỳ Lô Giá Na. Phương thức này cũng là đặc tánh thù thắng nhất, độc đáo nhất, áp dụng cụ thể triết lý Sự Sự Vô Ngại của Pháp Giới để cứu độ chúng sinh trong cõi phàm trần.



Bài vị hồi hướng  
tới người bệnh,  
người có nghiệp  
chướng



Bài vị hồi hướng  
dành cho vong linh



## Lời kết

---

Tham dự Mandala Tỳ Lô Giá Na là tham dự một đàn tràng thù thắng hiển hiện thần lực bất khả tư nghì của Đức Phật Tỳ Lô Giá Na và chứng kiến sức mạnh của Pháp Giới Sự Sự Vô Ngại. Chúng ta hãy luôn khởi lòng tin sâu vào Phật pháp nhiệm mầu.

Để kết thúc viên mãn pháp tu Mandala Tỳ Lô Giá Na, chúng ta hãy cùng nhau thành khẩn dâng lời hồi hướng như sau:

*Xin nguyện đem công đức tu tập này hồi hướng về tất cả chúng sinh trong mạng lưới nhân duyên của chúng con, khiến những ai trong cõi hữu hình và vô hình thấy nghe pháp Mandala này, đều mở khai quang minh, an lạc vui vẻ, rộng lòng tha thứ, từ bi, sáng suốt. Những ai cầu hết bệnh sẽ lành bệnh, những ai cầu thoát khổ sẽ hết khổ, những ai mong dứt rồi ren sẽ dứt rồi ren, những ai kẹt trong cõi trung ám sẽ tức khắc sinh vào cõi an lạc và những ai cầu giải thoát cứu cánh sẽ đắc cứu cánh giải thoát. Xin đặc biệt hồi hướng cho tất cả vong linh hiện diện trong Mandala này, để tất cả đều mở tâm, cõi thoát mọi gút thắt, dứt hết mọi oán hận, tràn đầy lòng tha thứ, trở thành sức mạnh của thiện tánh, trở thành nguồn sáng bất tận, tự tại vãng sanh, hành Bồ Tát đạo.*